

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ
(Kèm theo Quyết định số 1300 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Số TT	Lĩnh vực	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Phí, lệ phí				Mức độ DVCTT (Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ)				Ghi chú
				Số ngày	Số ngày làm việc	Có Phí (đánh dấu X)	Có Lệ phí (đánh dấu X)	Không có phí, lệ phí (đánh dấu X)	Văn bản quy định phí, lệ phí (nếu có Phí, lệ phí)	DVCTT Toàn trình (đánh dấu X)	DVCTT Một phần (đánh dấu X)	DVCTT đã tích hợp trên Cổng DVCQG (đánh dấu X)	Đang thực hiện trên Cổng DVC của Bộ ngành TW (ghi rõ địa chỉ hệ thống để tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(14)	(15)	(16)
A CẤP TỈNH														
I	Ban Quản lý các khu công nghiệp (14 TTHC)													
1	Hoạt động xây dựng	GPXD-GIAHAN	Gia hạn giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh		05		X		Nghị quyết 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X				
2	Hoạt động xây dựng	GPXD-CAPLAI	Cấp lại giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh		05		X			X				
3	Việc làm	1,009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).		05		X		Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	X			X	
4	Việc làm	2,000192	Cấp lại giấy phép lao động		03		X			X			X	
5	Việc làm	2,000205	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài		05		X			X			X	
6	Đầu tư tại Việt Nam	1,009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	15				X		X			X	
7	Đầu tư tại Việt Nam	1,00976	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		05 Ngày làm việc Thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư, nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; 10 Ngày làm việc: Thay đổi các nội dung khác			X		X			X	
8	Đầu tư tại Việt Nam	1,009769	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư		05			X		X			X	

9	Đầu tư tại Việt Nam	1,00977	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		Thẩm quyền Ban Quản lý: 28 ngày làm việc. Thẩm quyền UBND tỉnh: 31 ngày làm việc.			X		X			X	
10	Đầu tư tại Việt Nam	1,009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		05			X		X			X	
11	Đầu tư tại Việt Nam	1,009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	15				X		X			X	
12	Đầu tư tại Việt Nam	1,009773	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)		03			X		X			X	
13	Đầu tư tại Việt Nam	1,009774	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)		05 ngày cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 03 ngày hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			X		X			X	
14	Đầu tư tại Việt Nam	1,009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	15				X		X			X	
II	Sở Công Thương (123 TTHC)													
1	An toàn thực phẩm	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		25 ngày làm việc	X			67/2021/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		

2	An toàn thực phẩm	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		+ 03 ngày làm việc: GCN bị mất, hỏng; thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở nhưng không đổi địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh. + 25 ngày làm việc: cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi GCN	X			67/2021/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
3	Công nghiệp địa phương		Thành lập cụm công nghiệp		20 ngày làm việc (trong đó: SCT 15 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)			X			X (điểm e, khoản 1, Điều 13)			
4	Công nghiệp địa phương		Mở rộng cụm công nghiệp		20 ngày làm việc (trong đó: SCT 15 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)			X			X (điểm e, khoản 1, Điều 13)			
5	Công nghiệp nặng		Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn nhóm B.C		20 ngày làm việc			X		X				
6	Dầu khí	2.000453	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³		50 ngày làm việc (trong đó: SCT 45 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		

7	Dầu khí	2.000433	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³		50 ngày làm việc (trong đó: SCT 45 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
8	Dầu khí	2.000427	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³		50 ngày làm việc (trong đó: SCT 45 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
9	Điện	2.001561	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		10 ngày làm việc	X			106/2020/TT-BTC	X		X		
10	Điện	2.001632	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		07 ngày làm việc	X			106/2020/TT-BTC	X		X		
11	Điện	2.001617	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương		10 ngày làm việc	X			106/2020/TT-BTC	X		X		
12	Điện	2.001549	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương		07 ngày làm việc	X			106/2020/TT-BTC	X		X		
13	Điện	2.001535	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		10 ngày làm việc	X			106/2020/TT-BTC	X		X		
14	Điện	2.001266	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		07 ngày làm việc	X			106/2020/TT-BTC	X		X		
15	Điện	2.001249	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương		10 ngày làm việc	X			106/2020/TT-BTC	X		X		
16	Điện	2.001724	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương		07 ngày làm việc	X			106/2020/TT-BTC	X		X		
17	Điện	2.000621	Huấn luyện và cấp mới thẻ An toàn điện		07 ngày làm việc			X		X		X		
18	Điện	2.000643	Cấp lại thẻ An toàn điện		07 ngày làm việc			X		X		X		
19	Điện	2.000638	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ An toàn điện		07 ngày làm việc			X		X		X		

20	Giám định thương mại	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại		07 ngày làm việc			X		X		X		
21	Giám định thương mại	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại		05 ngày làm việc			X		X		X		
22	Hóa chất	1.011506	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		+ 12 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương đặt trụ sở chính. + 15 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	X			08/2018/TT-BCT		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)			
23	Hóa chất	1.011507	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		05 ngày làm việc	X			08/2018/TT-BCT	X				
24	Hóa chất	1.011508	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		+ 12 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương đặt trụ sở chính. + 15 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	X			08/2018/TT-BCT		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)			
25	Hóa chất	2.001547	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		+ 12 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương đặt trụ sở chính. + 15 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	X			08/2018/TT-BCT		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		

26	Hóa chất	2.001175	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		05 ngày làm việc	X			08/2018/TT-BCT	X		X		
27	Hóa chất	2.001172	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		+ 12 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương đặt trụ sở chính. + 15 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	X			08/2018/TT-BCT		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
28	Hóa chất	1.002758	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		+ 12 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương đặt trụ sở chính. + 15 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	X			08/2018/TT-BCT		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
29	Hóa chất	2.001161	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		05 ngày làm việc	X			08/2018/TT-BCT	X		X		
30	Hóa chất	2.000652	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		+ 12 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương đặt trụ sở chính. + 15 ngày làm việc: cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	X			08/2018/TT-BCT		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		

31	Khoa học công nghệ	2.000046	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng		05 ngày làm việc			X		X		X		
32	Kinh doanh khí	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC	X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)				
33	Kinh doanh khí	2.000136	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		07 ngày làm việc			X		X				
34	Kinh doanh khí	2.000078	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		07 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)			
35	Kinh doanh khí	2.000073	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		10 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC	X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)				
36	Kinh doanh khí	2.000207	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		03 ngày làm việc			X		X				
37	Kinh doanh khí	2.000201	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		03 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)			
38	Kinh doanh khí	2.000194	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		10 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC	X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X			
39	Kinh doanh khí	2.000187	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		03 ngày làm việc			X		X				
40	Kinh doanh khí	2.000175	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		03 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)			
41	Kinh doanh khí	2.000196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		10 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC	X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X			
42	Kinh doanh khí	1.000425	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		07 ngày làm việc			X		X		X		
43	Kinh doanh khí	2.000180	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		07 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)			

44	Kinh doanh khí	2.000166	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
45	Kinh doanh khí	2.000156	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		03 ngày làm việc			X		X		X		
46	Kinh doanh khí	2.000390	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		03 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
47	Kinh doanh khí	2.000387	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		10 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
48	Kinh doanh khí	2.000376	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		07 ngày làm việc			X		X		X		
49	Kinh doanh khí	2.000371	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		07 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
50	Kinh doanh khí	2.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
51	Kinh doanh khí	2.000279	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		07 ngày làm việc			X		X		X		
52	Kinh doanh khí	1.000481	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		07 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
53	Kinh doanh khí	2.000163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		10 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
54	Kinh doanh khí	1.000444	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		07 ngày làm việc			X		X		X		
55	Kinh doanh khí	2.000211	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		07 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
56	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000674	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		30 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		

57	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000666	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		30 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
58	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000664	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		30 ngày làm việc			X		X		X		
59	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000673	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		20 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
60	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000669	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		20 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
61	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000672	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		20 ngày làm việc			X		X		X		
62	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000648	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		20 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
63	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000645	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		20 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
64	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000647	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		20 ngày làm việc			X		X		X		
65	Lưu thông hàng hóa trong nước	1.010696	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ		05 ngày làm việc			X		X				
66	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000190	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
67	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000176	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		15 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
68	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000167	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
69	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.001624	Cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh thành phố trực thuộc trung ương		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		

70	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.001619	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh thành phố trực thuộc trung ương		07 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
71	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000636	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh thành phố trực thuộc trung ương		+ 15 ngày làm việc: Giấy phép hết hiệu lực. + 07 ngày làm việc: Giấy phép bị mất, hỏng	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
72	Lưu thông hàng hóa trong nước	1.001005	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		05 ngày làm việc			X		X		X		
73	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000459	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		Trả kết quả ngay			X		X		X		
74	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.001646	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		15 ngày làm việc	X			299/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
75	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.001636	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		07 ngày làm việc	X			299/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
76	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.001630	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		+ 15 ngày làm việc: Giấy phép hết hiệu lực. + 07 ngày làm việc: Giấy phép bị mất, hỏng	X			299/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
77	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000637	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		10 ngày làm việc	X			299/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
78	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000197	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		15 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		

79	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000640	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		+ 15 ngày làm việc: Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy. + 10 ngày làm việc: Giấy phép hết hạn.	X			299/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
80	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000626	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		07 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
81	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000622	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		+ 10 ngày làm việc: Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy. + 07 ngày làm việc: Giấy phép hết hạn.	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
82	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000204	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		10 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
83	Quản lý cạnh tranh	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		07 ngày làm việc			X		X		X		
84	Quản lý cạnh tranh	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		07 ngày làm việc			X		X		X		
85	Quản lý cạnh tranh	2.000619	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		10 ngày làm việc			X		X		X		
96	Quản lý cạnh tranh	2.000609	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp		05 ngày làm việc			X		X		X		
87	Quản lý cạnh tranh	2.000191	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		20 ngày làm việc			X		X		X		
88	Thương mại quốc tế		Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC)		10 ngày làm việc (trong đó: SCT 05 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)			X		X				

89	Thương mại quốc tế	2.000063	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		07 ngày làm việc		X		143/2016/TT-BTC	X		X		
90	Thương mại quốc tế	2.000450	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		05 ngày làm việc		X		143/2016/TT-BTC	X		X		
91	Thương mại quốc tế	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		05 ngày làm việc		X		143/2016/TT-BTC	X		X		
92	Thương mại quốc tế	2.000327	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		05 ngày làm việc		X		143/2016/TT-BTC	X		X		
93	Thương mại quốc tế	2.000314	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép		05 ngày làm việc			X		X		X		
94	Thương mại quốc tế	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa		10 ngày làm việc			X		X				
95	Thương mại quốc tế	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn		28 ngày làm việc			X		X		X		
96	Thương mại quốc tế	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí		28 ngày làm việc			X		X				
97	Thương mại quốc tế	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP		28 ngày làm việc			X		X		X		
98	Thương mại quốc tế	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		05 ngày làm việc			X		X		X		

99	Thương mại quốc tế	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		28 ngày làm việc			X		X		X	
100	Thương mại quốc tế	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP		20 ngày làm việc			X		X			
101	Thương mại quốc tế	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		20 ngày làm việc			X		X			
102	Thương mại quốc tế	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		55 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X	
103	Thương mại quốc tế	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		05 ngày làm việc			X		X			
104	Thương mại quốc tế	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²		05 ngày làm việc			X		X			
105	Thương mại quốc tế	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại		20 ngày làm việc			X		X			
106	Thương mại quốc tế	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini		55 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)		
107	Thương mại quốc tế	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động		55 ngày làm việc			X		X			
108	Thương mại quốc tế	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		05 ngày làm việc			X		X			
109	Thương mại quốc tế	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		05 ngày làm việc			X		X		X	

110	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	2.000229	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		15 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
111	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	2.000210	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		03 ngày làm việc			X		X		X		
112	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	2.000221	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ		13 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
113	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	2.000172	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ		03 ngày làm việc			X		X		X		
114	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	2.001434	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		05 ngày làm việc	X			148/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
115	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	2.001433	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		05 ngày làm việc	X			148/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
116	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	1.003401	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		05 ngày làm việc			X		X		X		
117	Xuất nhập khẩu		Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công		05 ngày làm việc			X		X				
118	Xúc tiến thương mại	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại		Không			X		X		X		
119	Xúc tiến thương mại	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại		Không			X		X		X		
120	Xúc tiến thương mại	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		05 ngày làm việc			X		X		X		

121	Xúc tiến thương mại	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		05 ngày làm việc			X		X		X		
122	Xúc tiến thương mại	2.000131	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		07 ngày làm việc			X		X		X		
123	Xúc tiến thương mại	2.000001	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		07 ngày làm việc			X		X		X		
III	Sở Giáo dục và Đào tạo (86 TTHC)													
1	Giáo dục Trung học	3,000181	Tuyển sinh trung học phổ thông	Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hằng năm	Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hằng năm			X			X Thực hiện thi tuyển sinh THPT	X		
2	Giáo dục Trung học	2,002480	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Không quy định				X		X		X		
3	Giáo dục Trung học	2,002479	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	Không quy định				X			X Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thi nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh	X		
4	Giáo dục Trung học	2,002478	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.		Chuyển trường ngoài tỉnh: 06 NLV, Chuyển trường trong tỉnh: 10 NLV			X		X		0		
5	Giáo dục Trung học	1,006389	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)		20			X		X		X		
6	Giáo dục Trung học	1,006388	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục		25			X			X Thẩm định thực tế	0		
7	Giáo dục Trung học	1,005074	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
8	Giáo dục Trung học	1,005070	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông		25			X			X Thẩm định thực tế	X		
9	Giáo dục Trung học	1,005067	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
10	Giáo dục Trung học	1,001088	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học		06			X		X		0		

11	Đào tạo với nước ngoài	1,008722	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
12	Đào tạo với nước ngoài	1,008723	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
13	Đào tạo với nước ngoài	1,006446	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		20			X			X Thẩm định thực tế	0		
14	Đào tạo với nước ngoài	1,001499	Phê duyệt liên kết giáo dục		40			X		X		X		
15	Đào tạo với nước ngoài	1,001497	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục		40			X		X		X		
16	Đào tạo với nước ngoài	1,001496	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết		15			X		X		X		
17	Đào tạo với nước ngoài	1,001495	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
18	Đào tạo với nước ngoài	1,001493	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		30			X		X		X		
19	Đào tạo với nước ngoài	1,001492	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam		10			X		X		X		

20	Đào tạo với nước ngoài	1,000939	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	45				X		X		0		
21	Đào tạo với nước ngoài	1,000718	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
22	Đào tạo với nước ngoài	1,000716	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		30			X		X		0		
23	Giáo dục Dân tộc	1,005084	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
24	Giáo dục Dân tộc	1,005081	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục		20			X		X		X		
25	Giáo dục Dân tộc	1,005079	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú		25			X			X Thẩm định thực tế	X		
26	Giáo dục Dân tộc	1,005076	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)		20			X		X		X		
27	Giáo dục nghề nghiệp	2,001989	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		10			X		X		X		
28	Giáo dục nghề nghiệp	2,001988	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)		20			X			X Thẩm định thực tế	0		
29	Giáo dục nghề nghiệp	1,005354	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		10			X		X		X		
30	Giáo dục nghề nghiệp	1,005088	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tự thực		15			X			X Thẩm định thực tế	X		
31	Giáo dục nghề nghiệp	1,005087	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp)		20			X			X Thẩm định thực tế	X		

32	Giáo dục nghề nghiệp	1,005082	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		10			X		X		X		
33	Giáo dục nghề nghiệp	1,005073	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm		15			X			X Thăm định thực tế	X		
34	Giáo dục nghề nghiệp	1,005069	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục		15			X			X Thăm định thực tế	X		
35	Giáo dục thường xuyên	1,005065	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên		15			X			X Thăm định thực tế			
36	Giáo dục thường xuyên	1,005062	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại		15			X			X Thăm định thực tế			
37	Giáo dục thường xuyên	1,000744	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên		15			X			X Thăm định thực tế	0		
38	Giáo dục thường xuyên	1,005057	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Không quy định				X			X Thăm định thực tế			
39	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	2,000011	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ		Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm được quy định như sau: Đối với xã: Ngày 30 tháng 9; Đối với huyện: Ngày 05 tháng 10; Đối với tỉnh: Ngày 10 tháng 10.			X		X		0		

40	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,002407	Xét, cấp học bổng chính sách		a) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển: - Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định. - Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo cho			X		X				
41	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,009002	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	15			X		X		x			

42	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,005144	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học		Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng/năm học đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm học			X		X		X		
43	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài		20			X		X		X		
44	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,004435	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số		Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.			X		X		X		

45	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,004436	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh		Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.			X		X		X		
46	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,002982	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người		Đối với học sinh học tại các cơ Sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.			X		X		X		

47	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục		Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa			X		X		x		
48	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,000729	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên		30			X			X Thẩm định thực tế	0		
49	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia		110			X			X Thẩm định thực tế	0		
50	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia		110			X			X Thẩm định thực tế	0		
51	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia		110			X			X Thẩm định thực tế	0		

52	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	2,001987	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại		15			X			X Thẩm định thực tế	0		
53	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	2,001985	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học		15			X		X		0		
54	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005017	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương		Không quy định			X		X				
55	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005466	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực		20			X			X Thẩm định thực tế	0		
56	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,004712	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập		20			X			X Thẩm định thực tế			
57	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	2,001805	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)		20			X			X Thẩm định thực tế			
58	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005359	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại		20			X			X Thẩm định thực tế	0		

59	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005195	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
60	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005061	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học		10			X			X Thẩm định thực tế	X		
61	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005053	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học		10			X		X		X		
62	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005049	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục		13			X			X Thẩm định thực tế	X		
63	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005043	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học		15			X		X		X		
64	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005036	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định				X			X Thẩm định thực tế	X		
65	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005025	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại		15			X			X Thẩm định thực tế	X		

66	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005015	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thực		25			X			X Thẩm định thực tế	X		
67	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,005008	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
68	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,004999	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên		25			X			X Thẩm định thực tế	X		
69	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,004991	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên		20			X		X		X		
70	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,004988	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại		20			X			X Thẩm định thực tế	X		
71	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,001000	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		05			X		X		X		
72	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,000181	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		15			X			X Thẩm định thực tế	0		
73	Kiểm định chất lượng giáo dục	1,000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục		110			X			X Thẩm định thực tế	0		

74	Kiểm định chất lượng giáo dục	1,000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		110			X			X Thẩm định thực tế	0		
75	Kiểm định chất lượng giáo dục	1,000711	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		110			X			X Thẩm định thực tế	0		
76	Kiểm định chất lượng giáo dục	1,000259	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên		40			X		X		0		
77	Thi, tuyển sinh	1,009394	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển		35			X		X		X		
78	Thi, tuyển sinh	1,005142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.				X		X		0		Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
79	Thi, tuyển sinh	1,005098	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của				X		X		X		
80	Thi, tuyển sinh	1,005095	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	15				X		X		X		
81	Thi, tuyển sinh	2,001806	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Theo đợt tuyển sinh				X		X				cơ quan thực hiện: Trường dự bị đại học
82	Thi, tuyển sinh	1,003734	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định				X		X				cơ quan thực hiện: Trung tâm sát hạch
83	Thi, tuyển sinh	1,005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT)	Không quy định				X		X		X		
84	Văn bản, chứng chỉ	2,001914	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ		05			X		X		0		

85	Văn bằng, chứng chỉ	1,005092	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc		a) Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến; b) Đối với trường hợp cùng một lúc			X		X		X		
86	Văn bằng, chứng chỉ	1,004889	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam		Trường nộp văn bằng không đủ điều kiện công nhận hoặc quá thời hạn quy định mà không đủ căn cứ xác minh thông tin về văn bằng, Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời bằng văn bản cho người đề nghị công nhận văn bằng. Trường hợp không xác định được mức độ tương đương của văn bằng với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, Sở Giáo dục và	X			Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam.	X		X		

IV	Sở Giao thông vận tải (104 TTHC)												
1	Đường bộ	2.001963	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của <i>Bộ Giao thông vận tải</i>		04 ngày làm việc (không kiểm tra hiện trường) 10 ngày làm việc (kiểm tra hiện trường)			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)		X
2	Đường bộ	2.001915	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của <i>Bộ Giao thông vận tải</i>		05 ngày làm việc			X		X			X
3	Đường bộ	2.001919	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác		07 ngày làm việc			X		X			X
4	Đường bộ	1.001035	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý		07 ngày làm việc			X		X			X
5	Đường bộ	1.001046	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ		10 ngày làm việc			X		X			X
6	Đường bộ	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ		07 ngày làm việc			X		X			X
7	Đường bộ	1.001087	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác		07 ngày làm việc			X		X			X
8	Đường bộ	1.000583	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ		05 ngày làm việc			X		X			X
9	Đường bộ	1.000028	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		02 ngày làm việc			X		X			X

10	Đường bộ	1.002030	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu		08 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)			
11	Đường bộ	2.000872	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn		08 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)			
12	Đường bộ	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		08 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)			
13	Đường bộ	2.000847	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	15 ngày đăng tải thông tin	05 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)		X	
14	Đường bộ	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng		03 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)			
15	Đường bộ	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	05 ngày kiểm tra XMCD	03 ngày làm việc đối với cấp GCN 15 ngày làm việc đối với cấp biển số		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)			
16	Đường bộ	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến		08 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)			
17	Đường bộ	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		03 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)			
18	Đường bộ	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, h khoản 1 Điều 13)		X	
19	Đường bộ	ĐB34	Xét duyệt phương án hoạt động đào tạo lái xe theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3 và A4		05 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
20	Đường bộ	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô		10 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
21	Đường bộ	1.001648	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo		08 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
22	Đường bộ	1.005210	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác		03 ngày làm việc			X		X			X	

23	Đường bộ	1.004995	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động		05 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
24	Đường bộ	1.004987	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động		03 ngày làm việc (không tổ chức kiểm tra) 10 ngày làm việc (tổ chức kiểm tra)			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
25	Đường bộ	1.001765	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		08 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
26	Đường bộ	1.004993	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		03 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
27	Đường bộ	1.001735	Cấp Giấy phép xe tập lái		01 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
28	Đường bộ	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái		03 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
29	Đường bộ	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		09 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
30	Đường bộ	1.000672	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác		09 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
31	Đường bộ	1.002889	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác		09 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
32	Đường bộ	1.002883	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác		09 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
33	Đường bộ	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô		05 ngày làm việc			X		X		X	https://qlvt.mt.gov.vn/	
34	Đường bộ	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến		03 ngày làm việc			X		X		X	https://qlvt.mt.gov.vn/	
35	Đường bộ	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng.		05 ngày làm việc			X		X		X	https://qlvt.mt.gov.vn/	
36	Đường bộ	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng.		03 ngày làm việc			X		X		X	https://qlvt.mt.gov.vn/	

37	Đường bộ	2.002288	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công –ten- nơ, xe ô tô đầu kéo rơ mooc hoặc sơ mi rơ mooc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		02 ngày làm việc			X		X		X	https://qlvt.mt.gov.vn/	
38	Đường bộ	2.002289	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công –ten- nơ, xe ô tô đầu kéo rơ mooc hoặc sơ mi rơ mooc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		02 ngày làm việc			X		X		X	https://qlvt.mt.gov.vn/	
39	Đường bộ	1.002796	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp		05 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
40	Đường bộ	1.002793	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		05 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
41	Đường bộ	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe	60 ngày (2 tháng; GPLX bị mất, còn hạn)	10 ngày làm việc (GPLX bị mất, quá hạn >3 tháng)	X	X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	x	https://dvc4.gplx.gov.vn/	Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
42	Đường bộ	1.002804	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp		05 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
43	Đường bộ	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp		05 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
44	Đường bộ	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		05 ngày làm việc		X		188/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	https://dvc4.gplx.gov.vn/	Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
45	Đường bộ	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		

46	Đường bộ	1.010708	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		02 ngày làm việc			X		X		X		
47	Đường bộ	1.010709	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
48	Đường bộ	1.010710	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia		02 ngày làm việc			X		X		X		
49	Đường bộ	1.010711	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	http://qlvt1.mt.gov.vn/	
50	Đường bộ	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
51	Đường bộ	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
52	Đường bộ	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		02 ngày làm việc			X		X		X	http://qlvt1.mt.gov.vn/	
53	Đường bộ	1.002859	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		02 ngày làm việc			X		X		X	http://qlvt1.mt.gov.vn/	
54	Đường bộ	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	http://qlvt1.mt.gov.vn/	
55	Đường bộ	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
56	Đường bộ	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
57	Đường bộ	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		02 ngày làm việc			X		X		X		
58	Đường bộ	1.002856	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	http://qlvt1.mt.gov.vn/	
59	Đường bộ	1.002852	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	http://qlvt1.mt.gov.vn/	
60	Đường bộ	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	http://qlvt1.mt.gov.vn/	

61	Đường bộ	1.002877	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
62	Đường bộ	1.002869	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		02 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
63	Đường thủy nội địa	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa		05 ngày làm việc			X		X		X		
64	Đường thủy nội địa	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu		05 ngày làm việc			X		X		X		
65	Đường thủy nội địa	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa		05 ngày làm việc			X		X		X		
66	Đường thủy nội địa	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa		05 ngày làm việc			X		X		X		
67	Đường thủy nội địa	1.009448	Thiết lập khu neo đậu		05 ngày làm việc			X		X		X		
68	Đường thủy nội địa	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu		05 ngày làm việc			X		X		X		
69	Đường thủy nội địa	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu		05 ngày làm việc			X		X		X		
70	Đường thủy nội địa	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa		05 ngày làm việc			X		X		X		
71	Đường thủy nội địa	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng		03 ngày làm việc			X		X		X		
72	Đường thủy nội địa	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa		05 ngày làm việc	X			198/2016/TT-BTC	X		X		
73	Đường thủy nội địa	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa		05 ngày làm việc	X			198/2016/TT-BTC	X		X		
74	Đường thủy nội địa	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.		10 ngày làm việc			X		X		X		
75	Đường thủy nội địa	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		05 ngày làm việc			X		X		X		
76	Đường thủy nội địa	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa		05 ngày làm việc	X			198/2016/TT-BTC	X		X		
77	Đường thủy nội địa	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		05 ngày làm việc	X			198/2016/TT-BTC	X		X		
78	Đường thủy nội địa	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa		05 ngày làm việc	X			198/2016/TT-BTC	X		X		
79	Đường thủy nội địa	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương		010 ngày làm việc			X		X		X		

80	Đường thủy nội địa	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng		20 ngày làm việc				Chi phí liên quan khi đóng luồng do tổ chức, cá nhân chi trả	X		X		
81	Đường thủy nội địa	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa		05 ngày làm việc		X			X		X		
82	Đường thủy nội địa	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa		05 ngày làm việc		X			X		X		
83	Đường thủy nội địa	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa		05 ngày làm việc		X			X		X		
84	Đường thủy nội địa	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông		05 ngày làm việc		X			X		X		
85	Đường thủy nội địa	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản)		05 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
86	Đường thủy nội địa	2.002001	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		10 ngày làm việc		X				X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
87	Đường thủy nội địa	2.001998	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		05 ngày làm việc (Không kiểm tra) 07 ngày làm việc (Có kiểm tra)		X				X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
88	Đường thủy nội địa	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		03 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
89	Đường thủy nội địa	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		03 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
90	Đường thủy nội địa	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		03 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
91	Đường thủy nội địa	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		03 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		

92	Đường thủy nội địa	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		03 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
93	Đường thủy nội địa	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		03 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
94	Đường thủy nội địa	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		03 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
95	Đường thủy nội địa	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		03 ngày làm việc		X		198/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
96	Đường thủy nội địa	2.001659	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		03 ngày làm việc						X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
97	Đường thủy nội địa	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam – Campuchia cho phương tiện thủy		03 ngày làm việc			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
98	Hàng hải	2.001865	Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa		08 ngày làm việc			X		X		X		
99	Hàng hải	2.001802	Chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa		15 ngày làm việc			X		X		X		
100	Vận tải khách du lịch	1.008027	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		02 ngày làm việc (xe ô tô) 07 ngày làm việc (PTTND)			X		X		X	https://qlvt.mt.gov.vn/	
101	Vận tải khách du lịch	1.008028	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		02 ngày làm việc (xe ô tô) 07 ngày làm việc (PTTND)			x		x		x		
102	Vận tải khách du lịch	1.008029	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		02 ngày làm việc			x		x		x	https://qlvt.mt.gov.vn/	
103	Thuế	1.007289	Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp		10 ngày làm việc			x			x Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13			

104	Đăng kiểm	1.001001	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo		05 ngày làm việc		x		238/2016/TT-BTC; 55/2022/TT-BTC; 199/2016/TT-BTC; 36/2022/TT-BTC		x Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13	x		
IV	Sở Khoa học và Công nghệ (49 TTHC)													
1	An toàn bức xạ và hạt nhân	2,002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		05 ngày làm việc			X		X		X		
2	An toàn bức xạ và hạt nhân	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		25 ngày làm việc	X			Thông tư số 287/2016/TT-BTC	X		X		
3	An toàn bức xạ và hạt nhân	2,002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		25 ngày làm việc	X			Thông tư số 287/2016/TT-BTC	X		X		
4	An toàn bức xạ và hạt nhân	2,002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		10 ngày làm việc			X		X		X		
5	An toàn bức xạ và hạt nhân	2,002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)		10 ngày làm việc		X		Thông tư số 287/2016/TT-BTC	X		X		
6	An toàn bức xạ và hạt nhân	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		10 ngày làm việc			X		X		X		
7	An toàn bức xạ và hạt nhân	2,002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		25 ngày làm việc			X		X		X		
8	Sở hữu trí tuệ	1,003542	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)		25 ngày làm việc	X			Thông tư 263/2016/TT-BTC	X		X		
9	Sở hữu trí tuệ	2,001483	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)		15 ngày làm việc			X		X		X		

10	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,001525	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ		- Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký DN: 05 ngày làm việc. - Trường hợp bổ sung danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả KHCN: 10 ngày làm việc.			X		X		X		
11	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,002248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		05 ngày làm việc	X			Thông tư 169/2016/TT-BTC	X		X		
12	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,002249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		05 ngày làm việc	X			Thông tư 169/2016/TT-BTC	X		X		
13	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,002278	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cấp tỉnh)		- Trường hợp không liên quan đến nhiều ngành nghề, lĩnh vực: 10 ngày làm việc - Trường hợp có liên quan đến nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng: 15 ngày làm việc - Trường hợp chưa đủ điều kiện kỹ thuật đánh giá kết quả KHCN: 9,5 ngày làm việc			X		X		X		
14	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,001786	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ		15 ngày làm việc	X			Thông tư 298/2016/TT-BTC	X		X		

15	Hoạt động khoa học và công nghệ	1.001770	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ		10 ngày làm việc	X			Thông tư 298/2016/TT-BTC	X		X		
16	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ		10 ngày làm việc	X			Thông tư 298/2016/TT-BTC	X		X		
17	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,001716	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		15 ngày làm việc	X			Thông tư 298/2016/TT-BTC	X		X		
18	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,001693	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		10 ngày làm việc	X			Thông tư 298/2016/TT-BTC	X		X		
19	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,001677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		10 ngày làm việc	X			Thông tư 298/2016/TT-BTC	X		X		
20	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,001164	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu		22 ngày làm việc			X		X		X		
21	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,001143	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ		22 ngày làm việc			X		X		X		
22	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ		22 ngày làm việc			X		X		X		
23	Hoạt động khoa học và công nghệ	1.002690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ		22 ngày làm việc			X		X		X		
24	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,001643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ		22 ngày làm việc			X		X		X		

25	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,001179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ		- Trường hợp bình thường: 10 ngày làm việc - Trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội đồng thẩm tra hồ sơ: 20 ngày làm việc			X		X		X		
26	Hoạt động khoa học và công nghệ	1.006427	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước		- Đối với trường hợp đặt cách: 35 ngày làm việc - Đối với trường hợp không đặt cách (không tính thời gian đo kiểm của các đơn vị liên quan, nếu có đo kiểm phải tính thêm thời gian vào quy trình thực hiện): 75 ngày làm việc	X			Thông tư 02/2015/TT-BKHCN	X		X		
27	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,002144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người		45 ngày làm việc			X		X		X		
28	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,002502	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		35 ngày làm việc			X		X		X		
29	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,002935	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu		22 ngày làm việc			X		X		X		

30	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,000079	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người		45 ngày làm việc			X		X		X		
31	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,004473	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		05 ngày làm việc			X		X		X		
32	Hoạt động khoa học và công nghệ	1.004460	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước		15 ngày làm việc			X		X		X		
33	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,004467	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		05 ngày làm việc			X		X		X		
34	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,000058	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam		25 ngày làm việc			X		X		X		
35	Hoạt động khoa học và công nghệ	2,001148	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến		25 ngày làm việc			X		X		X		

36	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,008377	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (Cấp Tỉnh)		- Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III): 45 ngày làm việc - Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II): 60 ngày làm việc - Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II): 60 ngày làm việc			X		X		X		
37	Hoạt động khoa học và công nghệ	1,008379	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (Cấp Tỉnh)		- Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác: 30 ngày làm việc - Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác: 60 ngày làm việc - Đối với việc xét đặc cách bổ			X		X		X		

38	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng		05 ngày làm việc			X		X		X		
39	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1,000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng		05 ngày làm việc			X		X		X		
40	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,001209	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận		05 ngày làm việc		X		Thông tư số 183/2016/TT-BTC	X		X		
41	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,001207	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh		05 ngày làm việc		X		Thông tư số 183/2016/TT-BTC	X		X		
42	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,001277	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành		04 ngày làm việc		X		Thông tư số 183/2016/TT-BTC	X		X		
43	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân		15 ngày làm việc			X		X		X		
44	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,001208	Thủ tục chi định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh)		28 ngày làm việc (đối với hồ sơ đủ hồ sơ hợp lệ và không cần hắc phục). Trường hợp cần bổ sung khắc phục thì tính thêm thời gian khắc phục (30 ngày kể từ ngày ký biên bản đánh giá thực tế (nếu có))			X		X		X		

45	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh)		28 ngày làm việc (đối với hồ sơ đủ hồ sơ hợp lệ và không cần hắc phục). Trường hợp cần bổ sung khắc phục thì tính thêm thời gian khắc phục (30 ngày kể từ ngày ký biên bản đánh giá thực tế (nếu có)			X		X		X		
46	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh)		5 ngày làm việc			X		X		X		
47	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia		37 ngày làm việc			X		X		X		
48	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2,001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu		01 ngày làm việc			X		X		X		
49	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1,001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh)		05 ngày làm việc			X		X		X		
VI	Sở Kế hoạch và Đầu tư													
1	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.010010	Thủ tục Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
2	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.010023	Thủ tục Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

3	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.001610	Thủ tục Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2020	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
4	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.001583	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2020	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
5	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.001199	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2020	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
6	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002043	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty cổ phần		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2020	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
7	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002042	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty hợp danh		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2020	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
8	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002041	Thủ tục Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2020	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

9	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.005169	Thủ tục Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2020	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
10	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002011	Thủ tục Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2020	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
11	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002010	Thủ tục Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
12	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002009	Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
13	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002008	Thủ tục Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
14	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.005114	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

15	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002000	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
16	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.001996	Thủ tục Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).		03 ngày làm việc	X			Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
17	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.001993	Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân.		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
18	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002044	Thủ tục Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết.		03 ngày làm việc	X			Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
19	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.001992	Thủ tục Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết.		03 ngày làm việc	X			Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
20	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.001954	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

21	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002069	Thủ tục: Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).		03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
22	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002070	Thủ tục Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
23	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002031	Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.	- 03 ngày làm việc; - 05 ngày làm việc đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, VPĐD, ĐĐKD	- 03 ngày làm việc; - 05 ngày làm việc đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, VPĐD, ĐĐKD		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

24	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002075	Một phần Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.		03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
25	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002072	Thủ tục: Thông báo lập địa điểm kinh doanh.	03	03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
26	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002045	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.		03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

27	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.005176	Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.		-03 ngày làm việc; - 05 ngày làm việc đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, VPĐD, ĐĐKD	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
28	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.010026	Thủ tục Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền.	03	03 ngày làm việc	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
29	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002085	Thủ tục Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty.		03 ngày làm việc	X	X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
30	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002083	Thủ tục Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty.		03 ngày làm việc	X	X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

31	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002059	Thủ tục Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh).		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
32	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002060	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh).		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
33	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002057	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần).		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
34	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002034	Thủ tục Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại.		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
35	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002032	Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty TNHH, công ty cổ phần.		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
36	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002033	Thủ tục Chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên.		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

37	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.010027	Thủ tục Chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên.		03 ngày làm việc	X	X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
38	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002018	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.		03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
39	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002017	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.		03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
40	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002015	Thủ tục Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.		03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
41	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002029	Thủ tục Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh).		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
42	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002023	Thủ tục Giải thể doanh nghiệp.		05 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

43	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002022	Thủ tục Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.		05 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
44	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002020	Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.		05 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
45	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.002016	Thủ tục Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp.		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
46	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.000368	Thủ tục Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường.		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
47	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.000416	Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
48	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	2.000375	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	

49	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.010029	Thủ tục Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.		03 ngày làm việc			X	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
50	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.010030	Thủ tục Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.		03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
51	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1.010031	Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.		03 ngày làm việc		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019	X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn	
52	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập		50 ngày làm việc			X		X		X		
53	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	2.001061	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.		30 ngày làm việc			X		X		X		

54	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	2.001025	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.		50 ngày làm việc			X		X		X	
55	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	1.002395	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.		03 ngày làm việc			X		X			Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn
56	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.		30 ngày làm việc			X		X		X	
57	Thành lập và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)		15 ngày làm việc			X		X		X	
58	Thành lập và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)		15 ngày làm việc			X		X		X	
59	Thành lập và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)		15 ngày làm việc			X		X		X	
60	Thành lập và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)		15 ngày làm việc			X		X		X	

61	Thành lập và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	2.002004	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)	Không có thời hạn				X		X		X		
62	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	2.002053	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng.		30 ngày làm việc			X		X				
63		2.002050	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm.	Không có thời hạn				X		X				
64		1.008423	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản		- Chương trình đầu tư công: Không quá 20 ngày; - Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày làm việc; - Dự án nhóm B, C: Không quá 10 ngày làm việc.			X		X				
65		2.001991	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án		20 ngày làm việc			X		X				
66		2.002058	Xác nhận chuyên gia (cấp tỉnh)		15 ngày làm việc			X		X				
67	Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành	2.002335	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		15 ngày làm việc			X			X			
68		2.002333	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		20 ngày làm việc			X			X			

69	cho Việt Nam (NGO)	2.002334	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		20 ngày làm việc			X			X		
70	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	1.009491	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		45 ngày làm việc			X		X			
71	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		46 ngày làm việc			X		X			
72	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	1.009493	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		15 ngày làm việc			X		X			
73	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	1.009494	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		75 ngày làm việc			X		X			
74	Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	2.000765	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)		13 ngày làm việc			X		X		X	
75	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	2.002418.000.00.00.H07	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.		14 ngày làm việc			X		X			
76	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	2.001999	Thủ tục Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.		03 ngày làm việc			X		X		X	

77	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.010771	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre		14 ngày làm việc			X			X, thủ tục chưa đáp ứng e khoản 1 Điều 13. Lý do: trong quá trình xử lý hồ sơ, trường hợp hồ sơ phức tạp cần phải thẩm tra, xác minh thêm.	X		Đang tham mưu ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 23
VII	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (114 TTHC)													
1	Người có công	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		25			X		X		X		
2	Người có công	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		25			X		X		X		
3	Người có công	1.005387	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi		20			X		x		x		
4	Người có công	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chi - a.		25			X		X		X		
5	Người có công	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	25				X		X		X		
6	Người có công	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định				X		X		X		

7	Người có công	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20				X		X		X		- Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận: 12 ngày - Trường hợp quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 26 NĐ 131/2021 là 10 ngày làm việc
8	Người có công	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	12 17				X		X		X		- Trường hợp Sở LĐTBXH nơi thường trú quản lý hồ sơ gốc: 12 ngày - Trường hợp Sở LĐTBXH nơi thường trú không phải Sở quản lý hồ sơ gốc là 17 ngày
9	Người có công	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		24			X		X		X		
10	Người có công	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”		24			X		X		X		
11	Người có công	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an		24			X		X		X		

12	Người có công	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104				X		X		X		
13	Người có công	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	84				X		X		X		
14	Người có công	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh		12			X		X		X		Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ 31/12/1994 trở về trước không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật hoặc thất lạc là 17 ngày làm việc
15	Người có công	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động		12			x		x		x		Trường hợp không có hồ sơ lưu ở Sở LĐTBXH hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật là 29 ngày làm việc

16	Người có công	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	204				X		X		X		Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác là 207 ngày
17	Người có công	1.010811	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý		42			X		X		X		
18	Người có công	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý		17			X		X		X		
19	Người có công	1.010813	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình		10			X		X		X		
20	Người có công	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ		17			X		X		X		
21	Người có công	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng		37			X				X		

22	Người có công	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		84			X		X		X		- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày làm việc - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày làm việc
23	Người có công	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		96			X		X		X		
24	Người có công	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày		22			X		X		X		
25	Người có công	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		24			X		X		X		
26	Người có công	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng		24			X		X		X		
27	Người có công	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		15			X		X		X		Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: 24 ngày làm việc

28	Người có công	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12				X		X		X		
29	Người có công	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12				X		X		X		
30	Người có công	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần		24	31	43	X		X		X		-Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 31 ngày làm việc - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng (trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật bẩm sinh)
31	Người có công	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ		24			X		X		X		
32	Người có công	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24				X		X		X		
33	Người có công	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24				X		X		X		
34	Người có công	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng		10			X		X		X		
35	Người có công	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		10			X		X		X		

36	Người có công	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		09			X		X		X	
37	Người có công	1.010831	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15				X		X		X	
38	Lao động ngoài nước	1.005132	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày		05			X		X		X	
39	Lao động ngoài nước	2.002028	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết		05			X		X		X	
40	Lao động ngoài nước	1.000502	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)		05			X		X		X	
41	Việc làm	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		03			X		X		X	
42	Việc làm	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		07			X		X		X	
43	Việc làm	1.009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		05		X		Nghị quyết 30/2021 của HĐND	X		X	
44	Việc làm	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động		30			X		X		X	
45	Việc làm	1.001865	Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		05			X		X		X	
46	Việc làm	1.001853	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		05			X		X		X	Trường hợp DN thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 8 ngày làm việc

47	Việc làm	1.001823	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		05			X		X		X	
48	Việc làm	2.000219	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	60 30 15				X		X		X	- Tuyển từ 500 trở lên: 2 tháng - Tuyển từ 100 - dưới 500: 1 tháng - Tuyển dưới 100: 15 ngày
49	Việc làm	1.000105	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài		10			X		X		X	
50	Việc làm	1.000459	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động		05			X		X		X	
51	Việc làm	2.000205	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		05		X		Nghị quyết 30/2021 của HĐND	X		X	
52	Việc làm	2.000192	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		03		X		Nghị quyết 30/2021 của HĐND	X		X	
53	Việc làm	1.001978	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp		16			X			X	X	Thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://quantrincovi.dic.hvucong.gov.vn Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
54	Lao động	1.000484	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Không				x		X		X	
55	Lao động	1.000479	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		27			X		X		X	
56	Lao động	1.000480	Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		22			X		X		X	
57	Lao động	1.000481	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		22			X		X		X	Trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh khác: 27 ngày làm việc
58	Lao động	1.000482	Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		17			X		X		X	
59	Lao động	1.000483	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động		10			X		X		X	
60	Lao động	1.000486	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể		20			X		X		X	

61	Lao động	1.000487	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.		07			X		X		X		
62	Giáo dục nghề nghiệp	1.000243	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		16			X		X		X		
63	Giáo dục nghề nghiệp	2.000099	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		10			X		X		X		
64	Giáo dục nghề nghiệp	1.000234	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		15			X		X		X		
65	Giáo dục nghề nghiệp	1.000266	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		15			X		X		X		
66	Giáo dục nghề nghiệp	1.000031	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		03			X		X		X		

67	Giáo dục nghề nghiệp	2.000632	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực		20			X		X		X		
68	Giáo dục nghề nghiệp	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp		10			X		X		X		
69	Giáo dục nghề nghiệp	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp		10			X		X		X		03 ngày làm việc đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp.
70	Giáo dục nghề nghiệp	1.000160	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận		16			X		X		X		
71	Giáo dục nghề nghiệp	1.000138	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		10			X		X		X		
72	Giáo dục nghề nghiệp	1.000167	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp		10			X		X		X		
73	Giáo dục nghề nghiệp	1.000509	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận		16			X		X		X		
74	Giáo dục nghề nghiệp	1.000154	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài		07			X		X		X		

75	Giáo dục nghề nghiệp	1.000482	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận		20			X		X		X		
76	Giáo dục nghề nghiệp	1.000553	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài		15			X		X		X		
77	Giáo dục nghề nghiệp	1.000530	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		03			X		X		X		
78	Giáo dục nghề nghiệp	1.010587	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		15			X		X		X		
79	Giáo dục nghề nghiệp	1.010588	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		15			X		X		X		
80	Giáo dục nghề nghiệp	1.010589	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		15			X		X		X		
81	Giáo dục nghề nghiệp	1.010590	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập.		15			X		X		X		
82	Giáo dục nghề nghiệp	1.010591	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.		15			X		X		X		
83	Giáo dục nghề nghiệp	1.010592	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.		15			X		X		X		
84	Giáo dục nghề nghiệp	1.010593	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực.		15			X		X		X		
85	Giáo dục nghề nghiệp	1.010594	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị.		15			X		X		X		
86	Giáo dục nghề nghiệp	1.010595	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.		15			X		X		X		
87	Giáo dục nghề nghiệp	1.010596	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.		15			X		X		X		

88	Giáo dục nghề nghiệp	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn		07			X		X		X		
89	Giáo dục nghề nghiệp	1.010928	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.		10			X		X		X		
90	Bảo trợ xã hội	1.001310	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào trung tâm bảo trợ trẻ em		03			X		X		X		
91	Bảo trợ xã hội	1.001806	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật		15			X		X		X		
92	Bảo trợ xã hội	2.000216	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh		35			X		X		X		
93	Bảo trợ xã hội	2.000144	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập		40			X		X		X		
94	Bảo trợ xã hội	2.000141	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập		05			X		X		X		
95	Bảo trợ xã hội	2.000135	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập		05			X		X		X		
96	Bảo trợ xã hội	2.000062	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập		15			X		X		X		
97	Bảo trợ xã hội	2.000056	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội		15			X		X		X		
98	Bảo trợ xã hội	2.000051	Cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội		15			X		X		X		
99	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.010935	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.		15			X		X		X		
100	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.010936	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.		10			X		X		X		

101	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.010937	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện		02			X		X		X		
102	Phòng, chống tệ nạn xã hội	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		22			X		X		X		
103	Phòng, chống tệ nạn xã hội	2.000027	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		14			X		X		X		
104	Phòng, chống tệ nạn xã hội	2.000032	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		14			X		X		X		
105	Phòng, chống tệ nạn xã hội	2.000036	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		10			X		X		X		
106	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.000091	Chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân		25			X		X		X		
107	An toàn vệ sinh lao động	2.000111	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp		20			X		X		X		
108	An toàn vệ sinh lao động	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức huấn luyện do Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)		25		X		Thông tư số 110/2017/TT- BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính	X		X		

1	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	2.001838	Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch sang giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ		01			X			X	X		Nộp bản giấy lưu hồ sơ phục vụ cho kiểm tra của Đoàn Thanh tra nước ngoài về NT2MV
2	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	1.003397	Hỗ trợ dự án lên kết		25			X		X		X		
3	Khoa học công nghệ và môi trường	2.001277	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành		05	X	X		Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy	X		X		
4	Lâm nghiệp	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản		02 (08 ngày trong trường hợp cần xác minh)			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1 Điều 13)	x		
5	Lâm nghiệp	3.000160	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ		06 (14 ngày trong trường hợp cần xác minh)			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1 Điều 13)	x		
6	Thủy sản	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản		06 (đối với cấp mới); 03 (đối với cấp lại)		X		Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính	X		X		
7	Thủy sản	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển		03			X		X		X		
8	Thủy sản	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực		05			X		X		X		
9	Thủy sản	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá		03			X		X		X		

10	Thủy sản	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu).		02			X		X		X		
11	Thủy sản	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		03			X		X		X		
12	Thủy sản	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.		03			X		X		X		
13	Thủy sản	1.005386	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá.		03			X		X		X		
14	Thủy sản	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	63 ngày	- Công khai phương án: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1 Điều 13)			
15	Thủy sản	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	63 ngày	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc; - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: * Công khai phương án: 03			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1 Điều 13)			

16	Thủy sản	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng		07			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1 Điều 13)	X		
17	Thủy sản	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên		03 (đối với xác nhận nguồn gốc); 07 đối với xác nhận mẫu vật			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1 Điều 13)	X		
18	Thủy sản	1.004056	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá		19			X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1 Điều 13)	X		
19	Thủy sản	1.004684	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	- 45 ngày đối với trường hợp cấp mới; - 15 ngày đối với trường hợp cấp lại				X			X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1 Điều 13)	X		
20	Thú y	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày					Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài Chính).	X		X		
21	Thú y	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày			X		Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài Chính).	X		X		
22	Chăn nuôi	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng		05		X		Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính	X		X		
23	Chăn nuôi	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		05		X		Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính	X		X		

24	Nông nghiệp	1.003388	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		18			X		X		X		
25	Nông nghiệp	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		18			X		X		X		
26	Nông nghiệp	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60				X		X		X		
27	Thủy lợi	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.		03			X		X		X		
28	Thủy lợi	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do		03			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
29	Bảo hiểm	2.002169	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	30				X		X		X		
30	Bảo hiểm	1.005411	Chăm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	30				X		X		X		
31	Bảo vệ thực vật	1.004493	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật		10	X			Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính	X		X		
32	Bảo vệ thực vật	1.003984	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật		01			X		X		X		
33	Bảo vệ thực vật	1.007933	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón		05			X		X		X		
IX	Sở Nội vụ (79 TTHC)													
1	Chính quyền địa phương	1,000989	Phân loại đơn vị hành chính cấp xã	30				X		X				
2	Tổ chức phi chính phủ	1,003503	Công nhận ban vận động thành lập hội	30				X		X		X		
3	Tổ chức phi chính phủ	2,001481	Thành lập hội	30				X		X		X		

4	Tổ chức phi chính phủ	1.003960	Phê duyệt điều lệ hội	30				X		X		X		
5	Tổ chức phi chính phủ	2,001688	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội		30			X		X		X		
6	Tổ chức phi chính phủ	2,001678	Đổi tên hội	30				X		X		X		
7	Tổ chức phi chính phủ	1,003918	Hội tự giải thể		20			X		X		X		
8	Tổ chức phi chính phủ	1.003900	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		25			X		X		X		
9	Tổ chức phi chính phủ	1,003858	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	15				X		X		X		
10	Tổ chức phi chính phủ	1,003822	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		40			X		X		X		
11	Tổ chức phi chính phủ	2.001590	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ		30			X		X		X		
12	Tổ chức phi chính phủ	2,001567	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		15			X		X		X		
13	Tổ chức phi chính phủ	1,003621	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ		20			X		X		X		
14	Tổ chức phi chính phủ	1,003916	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		15			X		X		X		
15	Tổ chức phi chính phủ	1.003950	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		15			X		X		X		
16	Tổ chức phi chính phủ	1.003920	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ		30			X		X		X		
17	Tổ chức phi chính phủ	1,003879	Đổi tên quỹ		11			X		X		X		
18	Tổ chức phi chính phủ	1,003866	Quỹ tự giải thể		15			X		X		X		
19	Tôn giáo Chính phủ	1,001894	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60				X			X	X		

20	Tôn giáo Chính phủ	1,001886	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30				X			X	X		
21	Tôn giáo Chính phủ	1,001875	Đề nghị thành lập, chia, tách, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60				X			X	X		
22	Tôn giáo Chính phủ	1,001854	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người bị buộc tội hoặc chưa được xoá án tích	30				X			X	X		
23	Tôn giáo Chính phủ	1,001843	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	30				X			X	X		
24	Tôn giáo Chính phủ	1,001832	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30				X			X	X		
25	Tôn giáo Chính phủ	1,001818	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30				X			X	X		
26	Tôn giáo Chính phủ	1,001807	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30				X			X	X		
27	Tôn giáo Chính phủ	1,001797	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	30				X			X	X		
28	Tôn giáo Chính phủ		Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Trong ngày				X			X			
29	Tôn giáo Chính phủ	1,001775	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60				X			X	X		
30	Tôn giáo Chính phủ	2,000713	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định hiến chương của tổ chức	45				X			X	X		
31	Tôn giáo Chính phủ	1.001550	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định hiến chương của tổ chức	45				X			X	X		

32	Tôn giáo Chính phủ	1,000788	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định hiện chương của tổ chức	Trong ngày					X			X	X		
33	Tôn giáo Chính phủ	1.000780	Thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	Trong ngày					X			X	X		
34	Tôn giáo Chính phủ	1,000766	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60					X			X	X		
35	Tôn giáo Chính phủ	1,000654	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Trong ngày					X			X	X		
36	Tôn giáo Chính phủ	1,000638	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Trong ngày					X			X	X		
37	Tôn giáo Chính phủ	2,000269	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	20					X			X	X		
38	Tôn giáo Chính phủ	2,000264	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	20					X			X	X		
39	Tôn giáo Chính phủ	1,000604	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Trong ngày					X			X	X		
40	Tôn giáo Chính phủ	1,000587	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Trong ngày					X			X	X		

41	Tôn giáo Chính phủ	1,000535	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Trong ngày					X			X	X		
42	Tôn giáo Chính phủ	1,000415	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Trong ngày					X			X	X		
43	Tôn giáo Chính phủ	1,000517	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Trong ngày					X			X	X		
44	Tôn giáo Chính phủ	1,001642	Thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Trong ngày					X			X	X		
45	Tôn giáo Chính phủ	1.001640	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 33 và Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Trong ngày					X			X	X		
46	Tôn giáo Chính phủ	1,001637	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Trong ngày					X			X	X		
47	Tôn giáo Chính phủ	2,000456	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	15					X			X	X		
48	Tôn giáo Chính phủ	1,001628	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Trong ngày					X			X	X		
49	Tôn giáo Chính phủ	1,001626	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Trong ngày					X			X	X		

50	Tôn giáo Chính phủ	1,001624	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Trong ngày				X			X	X		
51	Tôn giáo Chính phủ	1.001610	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	30				X			X	X		
52	Tôn giáo Chính phủ	1,001604	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc nhiều tỉnh	30				X			X	X		
53	Tôn giáo Chính phủ	1,001589	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30				X			X	X		
54	Công tác thanh niên	2,001717	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh		15			X		X				
55	Công tác thanh niên	1,003999	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh		10			X		X				
56	Công tác thanh niên	2,001683	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh		45			X		X				
57	Thi đua - Khen thưởng	2,000449	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		25			X		X		X		
58	Thi đua - Khen thưởng	1,000934	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		25			X		X		X		
59	Thi đua - Khen thưởng	1,000924	Thủ tục Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		25			X		X		X		
60	Thi đua - Khen thưởng	2,000287	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc		25			X		X		X		

61	Thi đua - Khen thưởng	2,000437	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề		25			X		X		X		
62	Thi đua - Khen thưởng	1,000898	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề		25			X		X		X		
63	Thi đua - Khen thưởng	2,000422	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất		17			X		X		X		
64	Thi đua - Khen thưởng	2,000418	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình		25			X		X		X		
65	Thi đua - Khen thưởng	1,000681	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại		25			X		X		X		
66	Tổ chức - Biên chế	1,009331	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		10			X		X				
67	Tổ chức - Biên chế	1,009332	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		10			X		X				
68	Tổ chức - Biên chế	1,009333	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		10			X		X				
69	Văn thư và lưu trữ nhà nước	1,003657	Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc		01		X				X			
70	Văn thư và lưu trữ nhà nước	1,003649	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ		01						X			
71	Văn thư và lưu trữ nhà nước	2,00154	Cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ		15						X			

72	Công chức, viên chức	1,005384	Thi tuyển công chức	Theo Kế hoạch của Ủy ban nhân tỉnh		X					X	X		
73	Công chức, viên chức	2,002156	Xét tuyển công chức			X					X	X		
74	Công chức, viên chức	1,005385	Tiếp nhận vào làm công chức								X	X		
75	Công chức, viên chức	2,002157	Thi nâng ngạch công chức			X					X	X		
76	Công chức, viên chức	1,005393	Tiếp nhận vào làm viên chức								X	X		
77	Công chức, viên chức	1,005394	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức								X	X		
78	Công chức, viên chức	1,005388	Thi tuyển viên chức			X					X	X		
79	Công chức, viên chức	1,005392	Xét tuyển viên chức			X					X	X		
X	Sở Tài chính (08 TTHC)													
1	Tin học - thống kê	2,002206	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ ngân sách		03			X		X				
2	Quản lý giá	2,002217	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh		03			X		X		X		
3	Quản lý giá	1,006241	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính		07			X		X		X		
4	Quản lý công sản	2,002173	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội		30			X		X				
5	Quản lý công sản	1,006216	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất		45			X		X				
6	Quản lý công sản	1,006218	Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước		14			X		X				
7	Quản lý công sản	1,006219	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.		120			X		X				

8	Quản lý công sản	1.006220	Thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu		120			X		X				
XI	Sở Tài nguyên và Môi trường (65 TTHC)													
1	Đất đai	1,005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		25 ngày làm việc	X			Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre	X				
2	Đất đai	1,002214	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.		không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	X			Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre	X				
3	Đất đai	1,004269	Cung cấp dữ liệu đất đai		Trước 15 giờ nhận được hồ sơ hợp lệ thì phải cung cấp ngay trong ngày; sau 15 giờ thì cung cấp dữ liệu đất đai được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.	X	X		Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre	X		X		
4	Đất đai	1.010200	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		15			X		X				

5	Đất đai	1.003010	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		15			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)			
6	Đất đai	1.002040	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không trình cơ quan nhà nước và phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		20	X	X		NQ số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh		X (Chưa đáp ứng điểm đ khoản 1 Điều 13)			
7	Đất đai	1.002253	Giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		20	x	x				X (Chưa đáp ứng điểm đ khoản 1 Điều 13)			
8	Đất đai	1.004257	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức.		15	X	X				X (Chưa đáp ứng điểm đ khoản 1 Điều 13)			
9	Đất đai	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II		10			X		X				

10	Đất đai	1,004227	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		Không quá 10 ngày làm việc, 05 ngày làm việc (tùy trường hợp)	X	X		Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre		X	Hệ thống thông tin giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
11	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý	1,001923	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ cấp tỉnh		01	X			Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ Tài chính.	X			
12	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II		10			X		X			
13	Địa chất và khoáng sản	1.004434	Đầu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản		112			X					
14	Địa chất và khoáng sản	1.004433	Đầu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt		112			X					
15	Địa chất và khoáng sản	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản		110			X					
16	Địa chất và khoáng sản	2.001781	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		35		X		Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính				
17	Địa chất và khoáng sản	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		23			X					
18	Địa chất và khoáng sản	1.004343	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		20		X		Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016				
19	Địa chất và khoáng sản	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản		50		X				X		
20	Địa chất và khoáng sản	1.004135	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản		50			X					

21	Địa chất và khoáng sản	2.001783	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản		45		X		Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính		X (Chưa đáp ứng điểm e (các thủ tục trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ có nội dung khảo sát, thẩm định thực tế; văn bản hoặc tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến, thẩm định có sự phối hợp của các ngành và địa phương có liên quan))			
22	Địa chất và khoáng sản	1.000778	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản		95		X							
23	Địa chất và khoáng sản	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản		50		X					X		
24	Địa chất và khoáng sản	1.005408	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản		45			X						
25	Địa chất và khoáng sản	1.004481	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản		45		X		Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính					
26	Địa chất và khoáng sản	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản		190		X					X		
27	Địa chất và khoáng sản	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình		- Cấp giấy phép: 95 ngày. - Điều chỉnh giấy phép: 40 ngày. - Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: 67 ngày.		X							
28	Địa chất và khoáng sản	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch		57			X						
29	Địa chất và khoáng sản	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản		10			X				X		
30	Tài nguyên nước	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi		40			X			X (Chưa đáp ứng điểm e (các thủ tục trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ có nội dung khảo sát, thẩm định thực tế))			

31	Tài nguyên nước	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành		45			X		X		X	
32	Tài nguyên nước	1,009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành		20			X		X		X	
33	Tài nguyên nước	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		45			X		X		X	
34	Tài nguyên nước	1,004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		36	X			Nghị quyết số 07/2020/NQ-HDND của Hội đồng nhân dân tỉnh				
35	Tài nguyên nước	1,004228	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		31	X							
36	Tài nguyên nước	1,004223	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		36	X							
37	Tài nguyên nước	1,004211	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m ³ /ngày đêm		31	X							
38	Tài nguyên nước	1,004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm.		36	X							

39	Tài nguyên nước	1,004167	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m ³ trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m ³ /giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m ³ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m ³ /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m ³ /ngày đêm trở lên; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu		31	X			X (Chưa đáp ứng điểm e (các thủ tục trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ có nội dung khảo sát, thẩm định thực tế))			
40	Tài nguyên nước	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		21	X						
41	Tài nguyên nước	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ		16	X						
42	Tài nguyên nước	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất		20	X						
43	Tài nguyên nước	1,000824	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước		16	X						

44	Tài nguyên nước	1.001740	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh		-Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: 40 ngày. - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 67 ngày			X						
45	Tài nguyên nước	1.011516	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển		- Hồ sơ nước mặt, nước biển: 10 ngày. - Hồ sơ nước dưới đất: 15 ngày.			X						
46	Tài nguyên nước	1.011517	Đăng ký khai thác sử dụng nước dưới đất		- Hồ sơ nước mặt, nước biển: 10 ngày. - Hồ sơ nước dưới đất: 15 ngày.			X						
47	Tài nguyên nước	1.011518	Trả lại giấy phép tài nguyên nước do tỉnh cấp		10			X						
48	Khí tượng thủy văn	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn		17			X				X (Chưa đáp ứng điểm e (Các thủ tục trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ có công tác thẩm định thực tế; lấy ý kiến các sở,	X	
49	Khí tượng thủy văn	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn		17			X				tục trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ có công tác thẩm định thực tế; lấy ý kiến các sở,	X	
50	Khí tượng thủy văn	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn		05			X					X	
51	Biển và hải đảo	1.005401	Giao khu vực biển		58			X				X (Chưa đáp ứng điểm e (Các thủ tục trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ		
52	Biển và hải đảo	1.004935	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển		43			X						
53	Biển và hải đảo	1.005400	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển		43			X						

54	Biển và hải đảo	1.005399	Trả lại khu vực biển		- Trả lại 01 phần khu vực biển: 33 ngày. - Trả lại toàn bộ: 28 ngày.			X			giao quyết họ sơ có công tác thẩm định thực tế; lấy ý kiến các sở, ngành đơn vị có liên quan))			
55	Biển và hải đảo	1.009481	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh		23			X						
56	Môi trường	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	TH1: 15 TH2: 30		X			Nghị Quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh		X (Chưa đáp ứng điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 13)			
57	Môi trường	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	10				X		X		X		
58	Môi trường	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15		X			Nghị Quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh		X (Chưa đáp ứng điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
59	Môi trường	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	TH1: 20 TH2: 30 TH 3: 15		X			Nghị Quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh		X (Chưa đáp ứng điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 13)			
60	Môi trường	1.004249	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	50		X			Nghị Quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh		X (Chưa đáp ứng điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 13)			
61	Môi trường	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	45		X			Nghị Quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh		X (Chưa đáp ứng điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 13)			
62	Môi trường	1.008675	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ		35			X		X		X		
63	Môi trường	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học		60			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		

64	Môi trường	2.002205	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường		15			X		X				
65	Phí, lệ phí	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải		10			X		X				
XII Sở Tư pháp (121 TTHC)														
1	Lý lịch tư pháp	2.000488	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam		10-15	X			Thông tư số 244/2016/TT-BTC	X		X		Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
2	Lý lịch tư pháp	2.001417	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		10-15			X		X		X		Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
3	Lý lịch tư pháp	2.000505	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		02			X		X		X		Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
4	Nuôi con nuôi	1,003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	330				X	Nghị định số 114/2016/NĐ-CP	X		X		
5	Nuôi con nuôi	1,004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	170				X			X	X		
6	Nuôi con nuôi	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài		05			X			X	X		
7	Nuôi con nuôi	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	50				X			X	X		
8	Quốc tịch	2,001895	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam		05	X			Thông tư số	X		X		
9	Quốc tịch	2,001895	Nhập quốc tịch Việt Nam		115			X			X	X		

10	Quốc tịch	2,002038	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước		85		X		281/2016/TT-BTC		X	X		
11	Quốc tịch	2,002036	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước		75		X				X	X		
12	Quốc tịch	1,005136	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước		20-55	X				X		X		
13	Bồi thường nhà nước	2.002193	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường.		05			X		X		X		
14	Bồi thường nhà nước	2.002192	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.		85			X			X	X		
15	Bồi thường nhà nước	2.002191	Phục hồi danh dự.		15			X			X	X		
16	Hộ tịch	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch		03-10	X			Thông tư số 281/2016/TT-BTC	X				
17	Hộ tịch	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch		01	X				X				
18	Hành chính tư pháp		Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài		03-05			X		X		X		
19	Hành chính tư pháp		Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài		05			X		X		X		
20	Bỏ trợ tư pháp	1.002010	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		10		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC	X		X		
21	Bỏ trợ tư pháp	1.002032	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		10		X			X		X		
22	Bỏ trợ tư pháp	1.002055	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		05		X			X		X		
23	Bỏ trợ tư pháp	1.002079	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		05		X			X		X		
24	Bỏ trợ tư pháp	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		07		X			X		X		
25	Bỏ trợ tư pháp	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân		07			X		X		X		

26	Bỏ trợ tư pháp	1.002384	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		10	X			Thông tư số 220/2016/TT-BTC	X		X		
27	Bỏ trợ tư pháp	1.002198	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		05	X				X		X		
28	Bỏ trợ tư pháp	1.002218	Hợp nhất công ty luật		10			X		X		X		
29	Bỏ trợ tư pháp	1.002234	Sáp nhập công ty luật		10			X		X		X		
30	Bỏ trợ tư pháp	1.008709	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật		07			X		X		X		
31	Bỏ trợ tư pháp	1.002398	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài		07		X		Thông tư số 47/2019/TT-BTC	X		X		
32	Bỏ trợ tư pháp	1.002181	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		07		X		Thông tư số 220/2016/TT-BTC	X		X		
33	Bỏ trợ tư pháp	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		10	X			Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính	X		X		
34	Bỏ trợ tư pháp	1.000627	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật		05			X		X		X		
35	Bỏ trợ tư pháp	1.000614	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật		05			X		X		X		
36	Bỏ trợ tư pháp	1.000588	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh		07			X		X		X		
37	Bỏ trợ tư pháp	1.000426	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật		05			X		X		X		
38	Bỏ trợ tư pháp	1.000404	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật		07			X		X		X		
39	Bỏ trợ tư pháp	1.000390	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật		05			X		X		X		
40	Bỏ trợ tư pháp	1.001071	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng		07			X		X		X		
41	Bỏ trợ tư pháp	1.001446	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		07			X		X		X		

42	Bỏ trợ tư pháp	1.001125	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		05			X		X		X		
43	Bỏ trợ tư pháp	1.001153	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		05			X		X		X		
44	Bỏ trợ tư pháp	1.001438	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		05			X		X		X		
45	Bỏ trợ tư pháp	1.001721	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng		15	X			Thông tư số 257/2016/TT-BTC	X		X		
46	Bỏ trợ tư pháp	1.001756	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên		07		X			X		X		
47	Bỏ trợ tư pháp	1.001799	Cấp lại Thẻ công chứng viên		02		X			X		X		
48	Bỏ trợ tư pháp	2.002387	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng		05			X		X		X		
49	Bỏ trợ tư pháp	1.001877	Thành lập Văn phòng công chứng		20			X		X		X		
50	Bỏ trợ tư pháp	2.000789	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng		10	X			Thông tư số 257/2016/TT-BTC	X		X		
51	Bỏ trợ tư pháp	2.000778	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng		07	X				X		X		
52	Bỏ trợ tư pháp	1.001688	Hợp nhất Văn phòng công chứng		35			X		X		X		
53	Bỏ trợ tư pháp	2.000766	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất		10	X			Thông tư số 257/2016/TT-BTC	X		X		
54	Bỏ trợ tư pháp	1.001665	Sáp nhập Văn phòng công chứng		35			X		X		X		
55	Bỏ trợ tư pháp	2.000758	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập		77	X			Thông tư số 257/2016/TT-BTC	X		X		

56	Bỏ trợ tư pháp	1.001647	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng		35			X		X		X		
57	Bỏ trợ tư pháp	2.000743	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng		07	X			Thông tư số 257/2016/TT-BTC	X		X		
58	Bỏ trợ tư pháp	1.003118	Thành lập Hội công chứng viên		45			X		X		X		
59	Bỏ trợ tư pháp	1.001122	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp		20			X		X		X		
60	Bỏ trợ tư pháp	2.000894	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp		10			X		X		X		
61	Bỏ trợ tư pháp	2.000890	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp		30			X		X		X		
62	Bỏ trợ tư pháp	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp		30			X		X		X		
63	Bỏ trợ tư pháp	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp		45			X		X		X		
64	Bỏ trợ tư pháp	1.001344	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp		17			X		X		X		
65	Bỏ trợ tư pháp	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp		05			X		X		X		
66	Bỏ trợ tư pháp	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất		05			X		X		X		
67	Bỏ trợ tư pháp	1,009832	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp		10			X		X		X		
68	Bỏ trợ tư pháp	1.008889	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		15	X				X		X		
69	Bỏ trợ tư pháp	1.008890	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		10	X				X		X		

70	Bỏ trợ tư pháp	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		15	X			Thông tư số 222/2016/TT-BTC	X		X		
71	Bỏ trợ tư pháp	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		07		X			X		X		
72	Bỏ trợ tư pháp	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		10	X				X		X		
73	Bỏ trợ tư pháp	1.001248	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		05	X				X		X		
74	Bỏ trợ tư pháp	1,002626	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân		07	X			Thông tư 224/2016/TT-BTC	X		X		
75	Bỏ trợ tư pháp	1,008727	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		07			X		X		X		
76	Bỏ trợ tư pháp	1,001842	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		07	X			Thông tư 224/2016/TT-BTC	X		X		
77	Bỏ trợ tư pháp	1,001633	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên		03			X		X		X		
78	Bỏ trợ tư pháp	1.001600	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		03			X		X		X		
79	Bỏ trợ tư pháp	2.001815	Cấp Thẻ đấu giá viên		03			X		X		X		
80	Bỏ trợ tư pháp	2.001807	Cấp lại Thẻ đấu giá viên		03			X		X		X		

81	Bỏ trợ tư pháp	2.001395	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		10	X				X		X		
82	Bỏ trợ tư pháp	2.001333	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		05	X			Thông tư 106/2017/TT-BTC	X		X		
83	Bỏ trợ tư pháp	2.001258	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		07	X				X		X		
84	Bỏ trợ tư pháp	2.001247	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản		07			X		X		X		
85	Bỏ trợ tư pháp	2.001225	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến		90			X		X		X		
86	Bỏ trợ tư pháp	2.002139	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá		10	X			Thông tư 106/2017/TT-BTC	X		X		
87	Bỏ trợ tư pháp	1.008284	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc		07			X		X		X		
88	Bỏ trợ tư pháp	1.008913	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		15			X		X		X		
89	Bỏ trợ tư pháp	2.002047	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại		07			X		X		X		
90	Bỏ trợ tư pháp	2.001716	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại		10			X		X		X		
91	Bỏ trợ tư pháp	1.008914	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		05			X		X		X		
92	Bỏ trợ tư pháp	2.000515	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động		05			X		X		X		

93	Bổ trợ tư pháp	1.008915	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		07			X		X		X		
94	Bổ trợ tư pháp	1.008916	Thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		07			X		X		X		
95	Bổ trợ tư pháp	1.009283	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài		07			X		X		X		
96	Bổ trợ tư pháp	1.008925	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại		07			X		X		X		
97	Bổ trợ tư pháp	1.008926	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại		05			X		X		X		
98	Bổ trợ tư pháp	1.008927	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại		10			X		X		X		
99	Bổ trợ tư pháp	1.008928	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại		07			X		X		X		
100	Bổ trợ tư pháp	1.008929	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại		40		X		Thông tư 223/2017/TT-BTC	X		X		
101	Bổ trợ tư pháp	1.008930	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		10			X		X		X		
102	Bổ trợ tư pháp	1.008931	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại		07			X		X		X		
103	Bổ trợ tư pháp	1.008932	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		15			X		X		X		

104	Bỏ trợ tư pháp	1.008933	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		07			X		X		X		
105	Bỏ trợ tư pháp	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		15			X		X		X		
106	Bỏ trợ tư pháp	1.008935	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		07			X		X		X		
107	Bỏ trợ tư pháp	1.008936	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		30			X		X		X		
108	Bỏ trợ tư pháp	1.008937	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		07			X		X		X		
109	Trợ giúp pháp lý	2,000977	Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư		32			X		X		X		
110	Trợ giúp pháp lý	2,000829	Yêu cầu trợ giúp pháp lý		03			X		X		X		
111	Trợ giúp pháp lý	2,001687	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý		03			X		X		X		
112	Trợ giúp pháp lý	2.001680	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý		03			X		X		X		
113	Trợ giúp pháp lý	2,000954	Cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		05			X		X		X		
114	Trợ giúp pháp lý	2,000587	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		07			X		X		X		
115	Trợ giúp pháp lý	2,000596	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		07			X		X		X		
116	Trợ giúp pháp lý	1,001233	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		05			X		X		X		
117	Trợ giúp pháp lý	2,000592	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý		15			X		X		X		
118	Trợ giúp pháp lý	2,00097	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật		32			X		X		X		
119	Trợ giúp pháp lý	2.000840	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý		03			X		X		X		
120	Trợ giúp pháp lý	2,000518	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		07			X		X		X		
121	Chứng thực	2,000908	Cấp bản sao từ sổ gốc		01			X	Thông tư số 226/2016/TT-BTC	X		X		
XIII Sở Thông tin và Truyền thông (37 TTHC)														
1	Bưu chính	1,003659	Cấp giấy phép bưu chính	20			X		Thông tư số 291/2016/TT-BTC Thông tư số 25/2020/TT-BTC	X		X		

2	Bưu chính	1,003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính		07		X		Thông tư số 291/2016/TT-BTC Thông tư số 25/2020/TT-BTC	X		X		
3	Bưu chính	1,003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn		10		X		Thông tư số 291/2016/TT-BTC Thông tư số 25/2020/TT-BTC	X		X		
4	Bưu chính	1,004379	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được		07		X		Thông tư số 291/2016/TT-BTC Thông tư số 25/2020/TT-BTC	X		X		
5	Bưu chính	1,00447	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính		10		X		Thông tư số 291/2016/TT-BTC Thông tư số 25/2020/TT-BTC	X		X		
6	Bưu chính	1,005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được		07		X		Thông tư số 291/2016/TT-BTC Thông tư số 25/2020/TT-BTC	X		X		
7	Bưu chính	1,010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính		10			X		X		X		
8	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2,001765	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh		12			X		X		X		
9	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	1,003384	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh		08			X		X		X		
10	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2,001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		10			X		X		X		
11	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	1,005452	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		10			X		X		X		

12	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2,001091	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		10			X		X		X		
13	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2,001087	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		10			X		X		X		
14	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2,001766	Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		07			X		X		X		
15	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2,001684	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng		07			X		X		X		
16	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2,001681	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên		07			X		X		X		
17	Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	1,000073	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt		07			X		X		X		
18	Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	2,001666	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng		07			X		X		X		

19	Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	1,000067	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên		07			X		X		X		
20	Báo chí	1,003888	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài		10			X		X		X		
21	Báo chí	1,009374	Cấp giấy phép xuất bản bản tin		15			X		X		X		
22	Báo chí	1,009386	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin		10			X		X		X		
23	Báo chí	2,001171	Cho phép hợp báo (trong nước)		02			X		X		X		
24	Báo chí	2,001173	Cho phép hợp báo (nước ngoài)		02			X		X		X		
25	Xuất bản, in và phát hành	1,003868	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh		07	X			Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày	X		X		
26	Xuất bản, in và phát hành	2,001594	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		12			X		X		X		
27	Xuất bản, in và phát hành	2,001584	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		05			X		X		X		
28	Xuất bản, in và phát hành	1,003729	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		07			X		X		X		
29	Xuất bản, in và phát hành	2,001564	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài		10			X		X		X		
30	Xuất bản, in và phát hành	1,003725	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh		15	X			Thông tư số 214/2016/TT-BTC	X		X		
31	Xuất bản, in và phát hành	1,003483	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm		05			X		X		X		
32	Xuất bản, in và phát hành	1,003114	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm		07			X		X		X		
33	Xuất bản, in và phát hành	1,004153	Cấp giấy phép hoạt động in		15			X		X		X		

34	Xuất bản, in và phát hành	2,001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in	07				X		X		X		
35	Xuất bản, in và phát hành	2,00174	Xác nhận Đăng ký hoạt động cơ sở in		03			X		X		X		
36	Xuất bản, in và phát hành	2,001737	Xác nhận Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in		03			X		X		X		
37	Xuất bản, in và phát hành	1,008201	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm		07			X		X		X		
XIV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (126 TTHC)													
1	Di sản văn hóa	2,001631	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		30			X		X		X		
2	Di sản văn hóa	1,003838	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương		20			X		X		X		
3	Di sản văn hóa	2,001613	Xác nhận đủ điều kiện cấp Giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập		15			X		X		X		
4	Di sản văn hóa	1,003793	Cấp Giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập		30			X		X		X		
5	Di sản văn hóa	2,001591	Cấp Giấy phép khai quật khảo cổ		30			X		X		X		
6	Di sản văn hóa	1,003738	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích		100			X		X		X		
7	Di sản văn hóa	1,003646	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật		100			X		X		X		
8	Di sản văn hóa	1,003835	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		30			X		X		X		
9	Di sản văn hóa	1,001106	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật		15			X		X		X		
10	Di sản văn hóa	1,001123	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		10			X		X		X		
11	Di sản văn hóa	1,001822	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		05			X			X	X		
12	Di sản văn hóa	1,002003	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		10			X		X		X		

13	Di sản văn hóa	1,003901	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		05			X			X	X		
14	Di sản văn hóa	2,001641	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật		05			X			X	X		
15	Điện ảnh	1,003035	Cấp Giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)		15		X		Thông tư số 289/2016/TT-BTC	X		X		
16		1,003017	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)		15		X		Thông tư số 289/2016/TT-BTC	X		X		
17	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1,001833	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)		07			X		X		X		
18	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1,001809	Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		07			X		X		X		
19	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1,001778	Cấp Giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ		07			X		X		X		
20	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1,001755	Cấp Giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng		07			X		X		X		
21	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1,001738	Cấp Giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		20			X		X		X		
22	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1,001704	Cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		07		X			X				

23	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1,001671	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		07		X			X			
24	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1.001229	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại		07			X			X	X	
25	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1.001211	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại		07			X			X	X	
26	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1.001191	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại		07			X			X	X	
27	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1.001182	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại		07			X			X	X	
28	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	1.001147	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại		07			X		X		X	
29	Nghệ thuật biểu diễn	1,009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		07		X		Thông tư số 288/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	
30	Nghệ thuật biểu diễn	1,009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		15			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	
31	Nghệ thuật biểu diễn	1,009399	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu		15			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X	

32	Nghệ thuật biểu diễn	1.009403	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu		15			X			X (Chưa đáp ứng điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
33	Văn hóa cơ sở	1.001008	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		05		X		Thông tư số 01/2021/TT-BTC		X	X		
34	Văn hóa cơ sở	1.000922	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		04		X		Thông tư số 01/2021/TT-BTC		X	X		
35	Văn hóa cơ sở	1.004659	Công nhận lại: Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa		10			X		X		X		
36	Văn hóa cơ sở	1.004650	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn		05			X		X		X		
37	Văn hóa cơ sở	1.004645	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo		15			X		X		X		
38	Văn hóa cơ sở	1.004639	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		10		X		Thông tư số 165/2016/TT-BTC	X		X		
39	Văn hóa cơ sở	1.004666	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		10		X		Thông tư số 165/2016/TT-BTC		X	X		
40	Văn hóa cơ sở	1.004662	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		10		X		Thông tư số 165/2016/TT-BTC		X	X		
41	Văn hóa cơ sở	1.003676	Đăng ký lễ hội		20			X		X		X		
42	Văn hóa cơ sở	1.003654	Thông báo tổ chức lễ hội		15			X		X		X		
43	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	1.003784	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		02			X		X		X		
44	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	1.003743	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương		10			X		X		X		

45	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	2.001496	Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh		45		X	Thông tư 289/2016/TT-BTC			X	X		
46	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	1.003608	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh		45		X	Thông tư 289/2016/TT-BTC			X	X		
47	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	1.003560	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh		20		X		Thông tư 288/2016/TT-BTC		X	X		
48	Thư viện	1.008895	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam (Thẩm quyền quyết định của CT UBND tỉnh)		15			X		X		X		
49	Thư viện	1.008896	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam (Thẩm quyền quyết định của CT UBND tỉnh)		15			X		X		X		
50	Thư viện	1.008897	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam (Thẩm quyền quyết định của CT UBND tỉnh)		15			X		X		X		
51	Gia đình	1.005441	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình		30			X		X		X		

52	Gia đình	1.001420	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình		15			X		X		X		
53	Gia đình	1.001407	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình		20			X		X		X		
54	Gia đình	2.001414	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		15			X		X				
55	Gia đình	1.000919	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		15			X		X		X		
56	Gia đình	1.000817	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		20			X		X		X		
57	Gia đình	1.000454	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Không quy định				X		X		X		
58	Gia đình	1.000433	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Không quy định				X		X		X		
59	Gia đình	1.000379	Cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		07			X		X		X		
60	Gia đình	1.000104	Cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		07			X		X		X		
61	Gia đình	2.000022	Cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình		07			X		X		X		
62	Gia đình	1.003310	Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình		07			X		X		X		
63	Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	1.004723	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ.		05			X		X		X		
64	Du lịch	1.003717	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		07		X		Thông tư số 33/2018/TT-BTC	X		X		
65	Du lịch	1.005161	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		05		X		Thông tư số 33/2018/TT-BTC	X		X		

66	Du lịch	1.003240	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện		05		X		Thông tư số 33/2018/TT-BTC	X				
67	Du lịch	1.003275	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy		05		X		Thông tư số 33/2018/TT-BTC	X				
68	Du lịch	1.003002	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		05		X		Thông tư số 33/2018/TT-BTC	X				
69	Du lịch	1.004628	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		15		X		Thông tư 47/2021/TT-BTC	X				
70	Du lịch	1.004623	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		15		X		Thông tư 47/2021/TT-BTC	X				
71	Du lịch	1.001432	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		10		X		Thông tư 47/2021/TT-BTC		X	X		
72	Du lịch	1.004614	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch		10		X		Thông tư 47/2021/TT-BTC	X		X		
73	Du lịch	1.004528	Công nhận điểm du lịch		30			X		X		X		
74	Du lịch	2.001628	Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		10		X		Thông tư 47/2021/TT-BTC	X				
75	Du lịch	2.001616	Cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		05		X		Thông tư 47/2021/TT-BTC	X				
76	Du lịch	2.001622	Cấp đổi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		05		X		Thông tư 47/2021/TT-BTC		X			
77	Du lịch	2.001611	Thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành		05			X			X	X		
78	Du lịch	2.001589	Thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể		05			X			X	X		

79	Du lịch	1.003742	Thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản		05			X			X	X		
80	Du lịch	1.001837	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		05			X			X	X		
81	Du lịch	1.001440	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm		10		X		Thông tư 47/2021/TT-BTC	X		X		
82	Du lịch	1.004605	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế		10			X		X		X		
83	Du lịch	1.003490	Công nhận khu du lịch cấp tỉnh		60			X		X		X		
84	Du lịch	1.004551	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		20		X		Thông tư số 34/2018/TT-BTC	X		X		
85	Du lịch	1.004503	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		20		X		Thông tư số 34/2018/TT-BTC	X		X		
86	Du lịch	1.001455	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		20		X		Thông tư số 34/2018/TT-BTC	X		X		
87	Du lịch	1.004580	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		20		X		Thông tư số 34/2018/TT-BTC	X		X		
88	Du lịch	1.004572	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		20		X		Thông tư số 34/2018/TT-BTC	X		X		
89	Du lịch	1.004594	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)		30		X		Thông tư số 34/2018/TT-BTC	X		X		
90	Du lịch	32072	Chính sách hỗ trợ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Homestay) (đặc thù)		14			X			X			
91	Du lịch	32092	Chính sách hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (đặc thù)		14			X			X			

92	Thẻ dục thể thao	1.002445	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp		07			X		X				
93	Thẻ dục thể thao	1.002396	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao		07			X		X				
94	Thẻ dục thể thao	1.000953	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga		07			X		X				
95	Thẻ dục thể thao	1.000936	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf		07			X		X				
96	Thẻ dục thể thao	1.000920	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông		07			X		X				
97	Thẻ dục thể thao	1.001195	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo		07			X		X				
98	Thẻ dục thể thao	1.000904	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate		07			X		X				
99	Thẻ dục thể thao	1.000883	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn		07			X		X				
100	Thẻ dục thể thao	1.000863	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker		07			X		X				
101	Thẻ dục thể thao	1.000847	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn		07			X		X				
102	Thẻ dục thể thao	1.000830	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay		07			X		X				
103	Thẻ dục thể thao	1.000814	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao		07			X		X				
104	Thẻ dục thể thao	1.000644	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dục thẩm mỹ		07			X		X				
105	Thẻ dục thể thao	1.000842	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo		07			X		X				

106	Thẻ dực thể thao	1.005163	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thể hình và Fitness		07			X		X				
107	Thẻ dực thể thao	2.002188	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng		07			X		X				
108	Thẻ dực thể thao	1.000594	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí		07			X		X				
109	Thẻ dực thể thao	1.000560	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh		07			X		X				
110	Thẻ dực thể thao	1.000544	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinan		07			X		X				
111	Thẻ dực thể thao	1.001213	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển		07			X		X				
112	Thẻ dực thể thao	1.000518	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá		07			X		X				
113	Thẻ dực thể thao	1.000501	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt		07			X		X				
114	Thẻ dực thể thao	1.000485	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin		07			X		X				
115	Thẻ dực thể thao	1.005357	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí		07			X		X				
116	Thẻ dực thể thao	1.001801	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao		07			X		X				
117	Thẻ dực thể thao	1.001500	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném		07			X		X				
118	Thẻ dực thể thao	1.005162	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu		07			X		X				

119	Thẻ dực thể thao	1.001517	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao		07			X		X				
120	Thẻ dực thể thao	1.001527	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ		07			X		X				
121	Thẻ dực thể thao	1.001056	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao		07			X		X				
122	Thẻ dực thể thao	1.002022	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức		07			X		X		X		
123	Thẻ dực thể thao	1.002013	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức		07			X		X		X		
124	Thẻ dực thể thao	1.001782	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		07			X		X		X		
125	Thẻ dực thể thao	1.003441	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận		07			X		X				
126	Thẻ dực thể thao	1.000983	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		07			X		X				
XV	Sở Y tế (73 TTHC)													
1	Dược phẩm	1.002399	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	X			Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X	X		
2	Dược phẩm	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.		05 ngày làm việc			X			X	X		

3	Dược phẩm	1.004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	20 ngày				X			X		
4	Dược phẩm	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	30 ngày				X			X		
5	Dược phẩm	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	07 ngày				X			X		
6	Dược phẩm	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày				X			X		
7	Dược phẩm	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được nhưng Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	15 ngày		X			Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính		X	X	
8	Dược phẩm	1.004604	Cấp chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề được		5 ngày làm việc			X			X	X	
9	Dược phẩm	1.004599	Cấp lại chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)		5 ngày làm việc			X			X	X	

10	Dược phẩm	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		5 ngày làm việc			X			X	X		
11	Dược phẩm	1.004593	Cấp lần đầu và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền).		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	X			Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X	X		
12	Dược phẩm	1.004585	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	X			Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X	X		
13	Dược phẩm	1.004576	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)		15 ngày làm việc đối với trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bị mất, hư hỏng; 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược			x			x	x		

14	Dược phẩm	1.004571	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	15 ngày				X			X	X		
15	Dược phẩm	1.003963	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	10 ngày			X		Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X			
16	Dược phẩm	1.003613	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	7 ngày			X		Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X			
17	Dược phẩm	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc		05 ngày làm việc			X			X			
18	Dược phẩm	1.003001	Đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	30 ngày			X		Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X	X		

19	Dược phẩm	1.002952	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	30 ngày		X			Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X	X		
20	Dược phẩm	1.002934	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 02/2018/TT-BYT	10 ngày				X			X	X		
21	Dược phẩm	1.002292	Đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	30 ngày		X			Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X	X		
22	Dược phẩm	1.002339	Đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	30 ngày		X			Thông tư số 277/2016 /TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X	X		

23	Dược phẩm	1.002258	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày		X			Thông tư số 277/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm		X	X		
24	Y dược cổ truyền (01)	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	30 ngày				X		X		X		
25	Mỹ phẩm	1.002600	Cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước		05 ngày làm việc	X			Thông tư 277/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm		X			
26	Mỹ phẩm	1.003055	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày		X			Thông tư 277/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm		X	X		
27	Mỹ phẩm	1.003064	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		05 ngày làm việc			X			X	X		
28	Mỹ phẩm	1.003073	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		05 ngày làm việc			X			X	X		

29	Mỹ phẩm	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu		03 ngày làm việc	X			Thông tư 278/2016/TT-BTC - Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế		X			
30	Trang thiết bị và công trình y tế	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế		03 ngày làm việc	X			Thông tư 278/2016/TT-BTC - Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế	X				
31	Trang thiết bị và công trình y tế	1.003028	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A		03 ngày làm việc	X			Thông tư 278/2016/TT-BTC - Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế	X				
32	Trang thiết bị và công trình y tế	1.003039	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D		03 ngày làm việc	X			Thông tư 278/2016/TT-BTC - Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế	X				
33	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	1.002425	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		20 ngày làm việc	X			Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm		X	X		

34	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	1.003348	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.		07 ngày làm việc		X		Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm		X	X		
35	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	1.003332	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.		07 ngày làm việc	X			Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm		X	X		
36	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	1.003108	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.		07 ngày làm việc	X			Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm		X	X		
37	Y tế dự phòng	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.		01 ngày làm việc			X		X		X		
38	Y tế dự phòng	1.002467	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm.		01 ngày làm việc			X		X		X		
39	Y tế dự phòng	2.000655	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng		10 ngày làm việc			X		X		X		
40	Y tế dự phòng	1.003580	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II		10 ngày làm việc			X		X		X		

41	Y tế dự phòng	1.003958	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		30 ngày làm việc			X		X		X		
42	Y tế dự phòng	1.004477	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự		05 ngày làm việc			X		X		X		
43	Y tế dự phòng	1.004488	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện		05 ngày làm việc			X		X		X		
44	Y tế dự phòng	1.004471	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất		05 ngày làm việc			X		X		X		
45	Y tế dự phòng	1.004461	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ		05 ngày làm việc			X		X		X		
46	Y tế dự phòng	1.006422	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		40 ngày làm việc			X			X	X		
47	Y tế dự phòng	1.006425	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính		10 ngày làm việc			X			X	X		
48	Y tế dự phòng	1.006431	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính		15 ngày làm việc			X			X	X		
49	Thi đua, khen thưởng	1.009346	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực y tế dự phòng	132 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó (Hội đồng cấp cơ sở xét 33 ngày làm việc; Hội đồng cấp Bộ 99 ngày làm việc)				X			X	X		
50	Tổ chức cán bộ	1,001523	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	20 ngày				X			X	X		

51	Tổ chức cán bộ	1.001514	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	10 ngày				X			X	X		
52	Khám bệnh, chữa bệnh	1.003720	<i>Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế</i>	15 ngày				X		X				
53	Khám bệnh, chữa bệnh	1.001824	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		10 ngày làm việc			X		X		X		
54	Khám bệnh, chữa bệnh	1.001846	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		10 ngày làm việc			X		X		X		
55	Khám bệnh, chữa bệnh	1.001866	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		10 ngày làm việc			X		X		X		
56	Khám bệnh, chữa bệnh	1.001884	Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		10 ngày làm việc			X		X		X		
57	Khám bệnh, chữa bệnh	1.001907	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập		90 ngày làm việc			X			X	X		
58	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002230	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		90 ngày làm việc			X			X	X		

59	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002215	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm quyền của Sở Y tế.		90 ngày làm việc			X			X	X		
60	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002205	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		90 ngày làm việc			X			X	X		
61	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002191	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		90 ngày làm việc			X			X	X		
62	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002182	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		90 ngày làm việc			X			X	X		
63	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002162	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		90 ngày làm việc			X			X	X		
64	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002140	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp		90 ngày làm việc			X			X	X		
65	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002131	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả		90 ngày làm việc			X			X	X		
66	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002111	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà		90 ngày làm việc			X			X	X		
67	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002097	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc		90 ngày làm việc			X			X	X		
68	Khám bệnh, chữa bệnh	1.003073	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh		90 ngày làm việc			X			X	X		
69	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002058	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã		90 ngày làm việc			X			X	X		

70	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002037	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm		90 ngày làm việc			X			X	X		
71	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002015	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh		90 ngày làm việc			X			X	X		
72	Khám bệnh, chữa bệnh	1.002000	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		30 ngày làm việc			X			X			
73	Khám bệnh, chữa bệnh	1.001987	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn		90 ngày làm việc			X			X			
XVI	Sở Xây dựng (52 TTHC)													
1	Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	1,009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) (Thay thế thủ tục tại Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	20				X			X	X		Kiểm tra thực tế tại công trình

2	Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	1,009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)		14			X		X		X		
3	Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	1,009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.		14			X		X		X		
4	Giám định tư pháp xây dựng	2,001116	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	20				X		X		X		
5	Giám định tư pháp xây dựng	1,002621	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	10				X		X		X		
6	Giám định tư pháp xây dựng	1,002515	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	30				X		X		X		
7	Kinh doanh bất động sản	1,010747	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh quyết định việc đầu tư	30				X		x		X		
8	Kinh doanh bất động sản	1,002625	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10			X		Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng	X		X		
9	Kinh doanh bất động sản	1,002572	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10			X		Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng	X		X		

10	Nhà ở và công sở	1,010009	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)		20			X		X		X	
11	Nhà ở và công sở	1,010007	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45				X		X		X	
12	Nhà ở và công sở	1,010006	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45				X		X		X	
13	Nhà ở và công sở	1,010005	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45				X		X		X	
14	Nhà ở và công sở	1,007767	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	45				X		X		X	
15	Nhà ở và công sở	1,007766	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	30				X		X		X	
16	Nhà ở và công sở	1,007765	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	30				X		X		X	
17	Nhà ở và công sở	1,007764	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước		30			X		X		X	
18	Nhà ở và công sở	1,007763	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh		20			X		X		X	
19	Nhà ở và công sở	1,007762	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.		30			X		X		X	
20	Nhà ở và công sở	1,007750	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	15				X		X		X	
21	Nhà ở và công sở	1,007748	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài		30			X		X		X	

22	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1,008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam		10		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
23	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1,008992	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam		10		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
24	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1,008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc		10		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
25	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề		10			X		X		X		
26	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1,008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).		05		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
27	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1,008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc		15		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
28	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1,008432	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		15			X		X		X		
29	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1,003011	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		25	X			Thông tư số 20/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài Chính		X	X		Thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)

30	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1,002701	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		20	X			Thông tư số 20/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài Chính		X	X		Thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
31	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009936	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III		10		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
32	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009928	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III		20		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
33	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009991	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		20		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
34	Quản lý hoạt động xây dựng	1.009990	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)		10			X		X		X		
35	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009989	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)		10		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
36	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009988	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III		20		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
37	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009987	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III		25		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		

38	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009986	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		20		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
39	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009985	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp)		10			X		X		X		
40	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009984	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)		10		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
41	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009983	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III		20		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
42	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009982	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III		20		X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
43	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009981	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	15			X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
44	Quản lý hoạt động xây dựng	1.009980	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	15			X		Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính	X		X		
45	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009979	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		05		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre	X		X		

46	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009978	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		05		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre	X		X		
47	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009977	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		15		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre		X	X		Thẩm định thực tế về vị trí đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
48	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009976	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		15		x		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre		x	x		Thẩm định thực tế về vị trí đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)

49	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009975	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	15			X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre		X	X		Thẩm định thực tế về vị trí đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
50	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009974	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	15			X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre		X	X		Thẩm định thực tế về vị trí đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
51	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009973	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)		- Đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt: 40. - Đối với công trình cấp II và cấp III: 30. - Đối với công trình còn lại: 20.	X			Thông tư số 210/2016/ TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính		X	X		Thành phần hồ sơ có bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
52	Quản lý hoạt động xây dựng	1,009972	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		- Đối với dự án nhóm A: 35. - Đối với dự án nhóm B: 25. - Đối với dự án nhóm C: 15.	X			Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính		X	X		Thành phần hồ sơ có bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
XVII	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (04 TTHC)													
1	Hội nghị, hội thảo quốc tế	2,002311	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	30				X		X				

2	Hội nghị, hội thảo quốc tế	2,002312	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		30			X		X			
3	Hội nghị, hội thảo quốc tế	2,002313	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		30			X		X			
4	Hội nghị, hội thảo quốc tế	2,002314	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		30			X		X			
B	CẤP HUYỆN												
1	Giáo dục mầm non	1.004494	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực		25			X		X		X	
2	Giáo dục mầm non	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục		20			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X	
3	Giáo dục mầm non	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại		20			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X	
4	Giáo dục mầm non	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ		20			X			X (chưa đáp ứng điểm e tại khoản 1 Điều 13 để đưa lên DVCTT toàn tỉnh)	X	
5	Giáo dục mầm non	1.004515	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)		10			X		X		X	
6	Giáo dục tiểu học	1.004555	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thực		20			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X	
7	Giáo dục tiểu học	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục		20			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X	
8	Giáo dục tiểu học	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại		20			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X	

9	Giáo dục tiểu học	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học		20			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
10	Giáo dục tiểu học	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)		20			X		X		X		
11	Giáo dục trung học	1.004442	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực		25			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
12	Giáo dục trung học	1.004444	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục		20			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
13	Giáo dục trung học	1.004475	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại		20			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
14	Giáo dục trung học	2.001809	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở		25			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
15	Giáo dục trung học	2.001818	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)		20			X		X		X		
16	Giáo dục trung học	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở		03			X		X		X		
17	Giáo dục trung học	2,002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Không quy định				X		X				
18	Giáo dục trung học	1,011321	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Không quy định				X		X				
19	Giáo dục trung học	2.001904	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	Do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định				X		X		X		
20	Giáo dục trung học	1.005108	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Không quy định				X		X		X		
21	Giáo dục trung học		Tuyển sinh trung học cơ sở	Không quy định				X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)			
22	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,004439	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng		15			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		

23	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	1,00444	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại		15			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)			
24	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.005106	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định				X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
25	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.005097	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã		15			X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)	X		
26	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		20			X		X		X		
27	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		20			X		X		X		

28	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.001662	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo		- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. - Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.			X		X		X		
29	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp		- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. - Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.			X		X		X		

30	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp		17			X		X		X		
31	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,004438	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn		Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.			X		X				
32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1,003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người		Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.			x		x				
33	Giáo dục dân tộc	1,004496	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục		20			x			X (không đáp ứng điểm c, khoản 1, Điều 13)			
34	Giáo dục dân tộc	1,004545	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú		35			x		x				

44	Thủy sản	1,004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản:	Công khai phương án: 03 ngày làm việc;			X		X				
					Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.									
45	Thủy sản	1,004478	Công bố mở cảng cá loại 3		06			X		X				
46	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	1,003434	Hỗ trợ dự án liên kết		25			X		X				
47	Hộ tịch	2,002516	Xác nhận thông tin hộ tịch		03-10	X			Thông tư 281/2016/TT-BTC	X				
48	Hộ tịch	2,000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài		01		X		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh		X			
49	Hộ tịch	2,000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		10		X				X			
50	Hộ tịch	1,001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		01		X				X			
51	Hộ tịch	2,000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15			X				X			
52	Hộ tịch	1,001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		05		X		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh		X			
53	Hộ tịch	2,000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		02		X				X			
54	Hộ tịch	2,000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc		03 đến 06		X				X			
55	Hộ tịch	2,002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12			X			X				
56	Hộ tịch	2,000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12			X			X				

57	Hộ tịch	2,000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		01 đến 03		X		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh	X				
58	Hộ tịch	2,000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		05 đến 25		X				X			
59	Hộ tịch	1,000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người có hồ sơ giấy tờ cá nhân		05 đến 25		X				X			
60	Hộ tịch	2,000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		05 đến 25		X		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của		X			
61	Hộ tịch	2,000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		05 đến 10		X				X			
62	Hộ tịch	2,000635	Cấp Bản sao trích lục hộ tịch		01	X				X				
63	Hộ tịch	2,002363	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		01 đến 03		X		Thông tư 281/2016/TT-BTC	X				
64	Chứng thực	2,000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực		01	X				X				
65	Chứng thực	2,000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp		01	X					X (Không đáp ứng điểm d và e khoản 1 Điều 13)			
66	Chứng thực	2,000908	Cấp bản sao từ sổ gốc		01			X	TT số 226/2016/TT-BTC	X		X		
67	Bồi thường nhà nước	2.002190	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây ra		30			X			X	X		
68	Bồi thường nhà nước	1,005462	Thủ tục phục hồi danh dự		15			X			X	X		
69	Phổ biến giáo dục pháp luật	2,000979	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoặc động hòa giải		11			X		X		X		
70	Môi trường	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	15-30		X			Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm đ khoản 1 Điều 13)			
71	Môi trường	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường.	15-30		X					X (Chưa đáp ứng điểm đ khoản 1 Điều 13)			
72	Môi trường	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15		X					X (Chưa đáp ứng điểm đ khoản 1 Điều 13)			

73	Môi trường	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	10				X		X				
74	Môi trường		Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường		15			X		X				
75	Tài nguyên nước	1.001662	Đăng ký khai thác nước dưới đất (TTHC cấp huyện)		10			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
76	Chính sách thuế	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải		10			X		X				
77	Biển và hải đảo	1.009483	Giao khu vực biển		58			X			X			
78	Biển và hải đảo	1.009484	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển		43			X			X			
79	Biển và hải đảo	1.009485	Trả lại khu vực biển		33			X			X			
80	Biển và hải đảo	1.009486	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển		43			X			X			
81	Biển và hải đảo	1.009482	Công nhận khu vực biển		23			X			X			
82	Thi đua - khen thưởng	2.000414	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, thành phố về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị		20			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
83	Thi đua - khen thưởng	2.000402	Tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến		20			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
84	Thi đua - khen thưởng	1.000843	Tặng danh hiệu chiến thi đua cơ sở		20			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
85	Thi đua - khen thưởng	2.000385	Tặng danh hiệu lao động tiên tiến		20			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
86	Thi đua - khen thưởng	2.000374	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề		20			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
87	Thi đua - khen thưởng	1.000804	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất		20			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
88	Thi đua - khen thưởng	2.000364	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại		20			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
89	Thi đua - khen thưởng	2.000356	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình		10			X			X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			

90	Tôn giáo Chính phủ	1.001228	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo		20			X
91	Tôn giáo Chính phủ	2.000267	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		30			X
92	Tôn giáo Chính phủ	1.000316	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		20			X
93	Tôn giáo Chính phủ	1.001220	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện		20			X
94	Tôn giáo Chính phủ	1.001212	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện		25			X
95	Tôn giáo Chính phủ	1.001204	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa bàn điểm họp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		25			X
96	Tôn giáo Chính phủ	1.001199	Đề nghị giảng đạo ngoài địa phương phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm họp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		25			X
97	Tôn giáo Chính phủ	1.001180	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		10			X
98	Tổ chức Phi chính phủ	1.003841	Công nhận Ban vận động thành lập hội		30			
99	Tổ chức Phi chính phủ	1.003827	Thành lập hội		30			

	X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
	X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
	X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
	X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
	X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
	X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
	X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
	X (Chưa đáp ứng điểm h khoản 1 Điều 13)			
X				
X				

100	Tổ chức Phi chính phủ	1.003807	Phê duyệt điều lệ hội		30					X				
101	Tổ chức Phi chính phủ	1.003783	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội		30					X				
102	Tổ chức Phi chính phủ	1.003757	Đổi tên hội		30					X				
103	Tổ chức Phi chính phủ	1.003732	Hội tự giải thể		30					X				
104	Tổ chức Phi chính phủ	2.002100	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		25					X				
105	Tổ chức Phi chính phủ	1.005209	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		40					X				
106	Tổ chức Phi chính phủ	1.005208	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ		30					X				
107	Tổ chức Phi chính phủ	1.005207	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		15					X				
108	Tổ chức Phi chính phủ	1.003889	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ		30					X				
109	Tổ chức Phi chính phủ	1.005206	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		15					X				
110	Tổ chức Phi chính phủ	1.005205	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		15					X				
111	Tổ chức Phi chính phủ	1.005204	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ		30					X				
112	Tổ chức Phi chính phủ	1.005203	Đổi tên quỹ		15					X				
113	Tổ chức Phi chính phủ	1.005202	Quỹ tự giải thể		15					X				
114	Tổ chức Phi chính phủ	1.005358	Thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		20					X				
115	Tổ chức Phi chính phủ	1.005201	Xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		10					X				

116	Tổ chức - Biên chế	1.009322	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		15					X				
117	Tổ chức - Biên chế	1.009323	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		15					X				
118	Tổ chức - Biên chế	1.009324	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		15					X				
119	Bảo trợ xã hội	2.000477	Dừng trợ cấp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội		07			X		X				
120	Bảo trợ xã hội	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội		05			X			X			
121	Bảo trợ xã hội	2.000777	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02				X		X				
122	Bảo trợ xã hội	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng		03			X			X			
123	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.010938	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		10			X		X				
124	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.010939	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		10			X		X				
125	Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.010940	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		10			X		X				
126	Kinh doanh khí	2.001283	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13, phải thẩm định cấp phép)			
127	Kinh doanh khí	2.001270	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		07 ngày làm việc			X		X				
128	Kinh doanh khí	2.001261	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		07 ngày làm việc			X		X				

129	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000633	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		15 ngày làm việc	X			299/2016/TT-BTC		x (chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13, phải thẩm định cấp phép)	X		
130	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		07 ngày làm việc	X			299/2016/TT-BTC	X		X		
131	Lưu thông hàng hóa trong nước	1.001279	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		+ 10 ngày làm việc: Giấy phép hết hiệu lực. + 07 ngày làm việc: Giấy phép bị mất, hỏng	X			299/2016/TT-BTC		x (chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13, phải thẩm định cấp phép)	X		
132	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000620	Cấp giấy phép bán lẻ rượu		10 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		x (chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13, phải thẩm định cấp phép)	X		
133	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		07 ngày làm việc					X		X		
134	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.001240	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		+ 10 ngày làm việc: Giấy phép hết hiệu lực. + 07 ngày làm việc: Giấy phép bị mất, hỏng	X			168/2016/TT-BTC		x (chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13, phải thẩm định cấp phép)	X		
135	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000181	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		x (chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13, phải thẩm định cấp phép)	X		
136	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		15 ngày làm việc			X		X		X		
137	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		15 ngày làm việc	X			168/2016/TT-BTC		x (chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13, phải thẩm định cấp phép)	X		
138	Công nghiệp tiêu dùng	2.002096	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông thôn tiêu biểu cấp huyện		30 ngày làm việc			X			x (chưa đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13, phải thẩm định cấp GCN)	X		

139	Hoạt động xây dựng	1.009992	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)		- Đối với dự án nhóm A: 35. - Đối với dự án nhóm B: 25. - Đối với dự án nhóm C: 15.	X			Thông tư số 210/2016/ TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính		X	X		Thành phần hồ sơ có bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
140	Hoạt động xây dựng	1.009993	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)		-Đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt: 40. - Đối với công trình cấp II và cấp III: 30. - Đối với công trình còn lại: 20.	X			Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính		X	X		Thành phần hồ sơ có bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
141	Hoạt động xây dựng	1.009994	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		- Đối với nhà ở: 15. - Đối với công trình: 20.		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre		X	X		Thẩm định thực tế về vị trí đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
142	Hoạt động xây dựng	1.009995	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		- Đối với nhà ở: 15. - Đối với công trình: 20.		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre		X	X		Thẩm định thực tế về vị trí đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)

143	Hoạt động xây dựng	1.009996	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		- Đối với nhà ở: 15. - Đối với công trình: 20.		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre		X	X		Thẩm định thực tế về vị trí đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
144	Hoạt động xây dựng	1.009997	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		- Đối với nhà ở: 15. - Đối với công trình: 20.		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre		X	X		Thẩm định thực tế về vị trí đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
145	Hoạt động xây dựng	1.009998	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		05		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre	X		X		
146	Hoạt động xây dựng	1.009999	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		05		X		Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bến Tre	X		X		

147	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện		15			X		X		X		
148	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1.002662	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện		- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/ND-CP): 20. - Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù điểm dân cư nông thôn (Luật Xây dựng và Nghị định 44/2015/ND-CP): 15.	X			Thông tư số 20/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài Chính		X	X		Thành phần hồ sơ có bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
149	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện		25	X			Thông tư số 20/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài Chính		X	X		Thành phần hồ sơ có bản vẽ thiết kế khổ lớn (A3 đến A0)
150	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
151	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016		X TTHC không đáp ứng điểm c Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. Lý do: thành phần hồ sơ yêu cầu Hộ kinh doanh phải nộp lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để lưu theo dõi, quản lý.	X		

152	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh		03 ngày làm việc			X	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
153	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh		03 ngày làm việc			X	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016		X TTHC không đáp ứng điểm c Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. Lý do: thành phần hồ sơ yêu cầu Hộ kinh doanh phải nộp lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để lưu theo dõi, quản lý.	X		
154	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
155	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.005280	Đăng ký Hợp tác xã		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
156	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	2.002123	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
157	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
158	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	2.002122	Đăng ký khi Hợp tác xã chia		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		

159	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	2.002120	Đăng ký khi Hợp tác xã tách		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
160	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.005121	Đăng ký khi Hợp tác xã hợp nhất		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
161	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.004972	Đăng ký khi Hợp tác xã sáp nhập		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
162	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	2.001973	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã (trong trường hợp vị mất hoặc bị hư hỏng)		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
163	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.004982	Giải thể tự nguyện hợp tác xã		03 ngày làm việc			X	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
164	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
165	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
166	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	2.001958	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã		03 ngày làm việc			X	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		

167	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.005377	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		03 ngày làm việc			X	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
168	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.005010	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		03 ngày làm việc			X	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
169	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.004901	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã		03 ngày làm việc		X		Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
170	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1.004895	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã		03 ngày làm việc			X	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016	X		X		
171	Văn hóa	1,000903	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		05	X	X		Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019	X		X		
172	Văn hóa	1,000831	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		04	X	X		Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2020	X		X		
173	Văn hóa	1,004648	Công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa" "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"		10			X		X		X		
174	Văn hóa	1,004646	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"		05			X		X		X		
175	Văn hóa	1.004644	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"		05			X		X		X		
176	Văn hóa	1.004634	Công nhận lần đầu "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"		05			X		X		X		
177	Văn hóa	1.004622	Công nhận lại "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"		05			X		X		X		
178	Văn hóa	2.000440	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm		05			X		X		X		
179	Văn hóa	1.000933	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa		08			X		X		X		

180	Văn hóa	1.003645	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện		20			X		X		X		
181	Văn hóa	1.003635	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện		15					X		X		
182	Thư viện	1.008898	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		15	X				X		X		
183	Thư viện	1.008899	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		15	X				X		X		
184	Thư viện	1.008900	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		15	X				X		X		
185	Gia đình	1.003243	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		30					X		X		
186	Gia đình	1.003226	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		15					X		X		
187	Gia đình	1.003185	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		20					X		X		
188	Gia đình	1.003140	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		30					X		X		

189	Gia đình	1.003103	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		15					X		X		
190	Gia đình	1.001874	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		20					X		X		
191	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2.001885	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		10			X		X		X		
192	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2.001884	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		05			X		X		X		
193	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2.001880	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		05			X		X		X		
194	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	2.001786	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		05			X		X		X		
C														
CẤP XÃ														
1	Hộ tịch	1.001193	Đăng ký khai sinh		01			X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND	X		X	Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06)
2	Hộ tịch	1.000894	Đăng ký kết hôn	01				X				X	X	Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06)
3	Hộ tịch	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		3 đến 8			X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm h tại khoản 1 Điều 13)	X	
4	Hộ tịch	1.000656	Đăng ký khai tử		01			X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm e tại khoản 1 Điều 13)	X	Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06)
5	Hộ tịch	1.004837	Đăng ký giám hộ		03			X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm h tại khoản 1 Điều 13)	X	
6	Hộ tịch	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ		02			X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm e tại khoản 1 Điều 13)	X	

7	Hộ tịch	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		03 đến 06		X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm e tại khoản 1 Điều 13)	X		
8	Hộ tịch	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		03 ngày làm việc đến 23 ngày		X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND	X		X		
9	Hộ tịch	1.004884	Đăng ký lại khai sinh		05 ngày làm việc đến 23 ngày		X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm e tại khoản 1 Điều 13)	X		
10	Hộ tịch	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		05 ngày làm việc đến 23 ngày		X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm e tại khoản 1 Điều 13)	X		
11	Hộ tịch	1.004746	Đăng ký lại kết hôn		05 ngày làm việc đến 23 ngày		X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm e tại khoản 1 Điều 13)	X		
12	Hộ tịch	1.005461	Đăng ký lại khai tử		05 đến 10		X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND		X (Chưa đáp ứng điểm e tại khoản 1 Điều 13)	X		
13	Hộ tịch	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	01			X		NQ 05/2022/NQQ-HĐND	X		X		
14	Hộ tịch	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	20			X		Thông tư 226/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		Dịch vụ công thiết yếu Đề án 06
15	Hộ tịch	2.000986	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	15			X		Thông tư 226/2016/TT-BTC		X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		
16	Chứng thực	2,000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	01				X	Thông tư 226/2016/TT-BTC	X		X		
17	Chứng thực	2,000942	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày		X			Thông tư 226/2016/TT-BTC	X		X		
18	Nuôi con nuôi	2,001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	30			X		Thông tư 281/2016/TT-BTC, Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND tỉnh		X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		

19	Phổ biến giáo dục pháp luật	2.000373	Công nhận hòa giải viên	05				X		X		X		
20	Phổ biến giáo dục pháp luật	2.000333	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	05				X		X		X		
21	Phổ biến giáo dục pháp luật	2.000930	Thôi làm hòa giải viên	05				X		X		X		
22	Phổ biến giáo dục pháp luật	2.002080	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	05				X		X		X		
23	Phổ biến giáo dục pháp luật	2.001457	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	05				X		X		X		
24	Phổ biến giáo dục pháp luật	2.001449	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	03				X		X		X		
25	Bồi thường nhà nước	2,002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	85				X		X		X		
26	Bảo trợ xã hội	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng								X			
27	Bảo trợ xã hội	1.001653	Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật		05			X			X			
28	Bảo trợ xã hội	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật		25			X			X	X		
29	Trẻ em	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em		05			X			X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		
30	Trẻ em	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt		07			X			X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		
31	Trẻ em	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		15			X			X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		
32	Trẻ em	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em		15			X			X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		
33	Trẻ em	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		25			X			X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		

34	Chính sách thuế	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Không quy định				X		X		X		
35	Môi trường	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	15				X			X (chưa đáp ứng tiêu chí tại điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
36	Môi trường	1.004082	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03				X			X (chưa đáp ứng tiêu chí tại điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
37	Thủy lợi	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện).		07			X		X		X		
38	Nông nghiệp	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60				X			X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		
39	Bảo hiểm	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp		45			X			X (Chưa đáp ứng điểm đ tại khoản 1 Điều 13)	X		
40	Phòng, chống thiên tai	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu		07			X		X		X		
41	Trồng trọt	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa		05			X		X		X		
42	Khoa học công nghệ và môi trường	1.008838	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03							X (chưa đáp ứng tiêu chí tại điểm e khoản 1 Điều 13)	X		
43	Văn hóa	1.001120	Xét tặng giấy khen gia đình văn hóa		05			X			X			
44	Văn hóa	1.003622	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã		15			X			X			
45	Thư viện	1.008901	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng		15			X			X			
46	Thư viện	1.008902	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng		15			X			X			
47	Thư viện	1.008903	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng		15			X		X				
48	Thể dục - Thể thao	2.000794	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		07			X		X				
49	Tôn giáo Chính phủ	2.000509	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15				X		X				
50	Tôn giáo Chính phủ	1.001028	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15				X		X				

51	Tôn giáo Chính phủ	1.001055	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20				X		X			
52	Tôn giáo Chính phủ	1,001078	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngày sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ				X			X		
53	Tôn giáo Chính phủ	1.001085	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngày sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ				X			X		
54	Tôn giáo Chính phủ	1.001090	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15				X			X		
55	Tôn giáo Chính phủ	1.001098	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	15				X			X		
56	Tôn giáo Chính phủ	1.001109	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20				X			X		
57	Tôn giáo Chính phủ	1.001156	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Ngày sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ				X			X		
58	Tôn giáo Chính phủ	1.001167	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngày sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ				X			X		
59	Thi đua - Khen thưởng	1.000775	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	20				X			X		
60	Thi đua - Khen thưởng	2.000346	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	15				X			X		
61	Thi đua - Khen thưởng	2.000337	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thành tích đợt xuất	20				X			X		
62	Thi đua - Khen thưởng	1.000748	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	20				X			X		
63	Thi đua - Khen thưởng	2.000305	Tặng danh hiệu lao động tiên tiến	10				X			X		

64	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	1,004441	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	15				X		X			
65	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	1,004492	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	15				X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)		
66	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	1,004443	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	15				X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)		
67	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	1,004485	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	15				x			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)		
68	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	2.001810	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)					X			X (không đáp ứng điểm e, khoản 1, Điều 13)		
69	Thành lập và hoạt động Tổ Hợp tác	2.002226	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Không quy định				X		X		X	
70	Thành lập và hoạt động Tổ Hợp tác	2.002227	Thông báo thay đổi tổ hợp tác					X		X		X	
71	Thành lập và hoạt động Tổ Hợp tác	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác					X		X		X	

72	Quy hoạch, xây dựng kiến trúc	1.008456	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		15			X		X		X		
----	-------------------------------------	----------	---	--	----	--	--	---	--	---	--	---	--	--